



# BẢN TIN

# THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 52 (từ 26/12 - 30/12/2016)

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN  
NÔNG LÂM THỦY SẢN  
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan  
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: [thuongmai.cb@mard.gov.vn](mailto:thuongmai.cb@mard.gov.vn)

Website: [chebien.mard.gov.vn](http://chebien.mard.gov.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM  
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình  
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: [trangtin@mard.gov.vn](mailto:trangtin@mard.gov.vn)

Website: [www.mard.gov.vn](http://www.mard.gov.vn)



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

### TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, báo cáo mới đây từ Trung Quốc chỉ ra lợi nhuận ngành công nghiệp của nước này trong tháng 11 vừa qua đã đạt mức cao nhất ba tháng, cho thấy nền kinh tế lớn thứ hai thế giới đang trên đà phục hồi. Tuy nhiên, tại Nhật Bản, chỉ số giá tiêu dùng lại giảm tháng thứ chín liên tiếp trong tháng 11/2016 do chi tiêu hộ gia đình giảm, giữa bối cảnh nước này vẫn đang tìm cách thoát khỏi tình trạng giảm phát và vực dậy nền kinh tế. Đồng USD lên giá so với đồng yen và đồng euro nhờ số liệu mới nhất cho thấy chỉ số giá nhà trung bình tại 20 thành phố lớn của Mỹ của S&P Case-Shiller trong tháng 10/2016 tăng 0,6% so với tháng trước đó và tăng 5,1% so với cùng kỳ năm 2015.

*Thị trường thế giới:* Thị trường gạo tại các nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới yên ắng trong tuần qua do nghỉ lễ Giáng sinh và Năm mới. Giá gạo tại Việt Nam và Thái Lan ít biến động so với tuần trước.

Giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 2/2017 tại thị trường Chicago, Mỹ giảm sau khi Bộ Nông nghiệp Mỹ công bố báo cáo cho biết tổng đàn lợn của nước này lớn hơn dự báo. Giá cá ngừ vây vàng và cá ngừ vây trắng do sản lượng khai thác thấp.

*Thị trường trong nước:* Giá lúa, gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tuần qua biến động trái chiều, tăng giảm tùy từng địa phương. Thị trường xuất khẩu vẫn trầm lắng do các thị trường nước ngoài đang nghỉ lễ Giáng sinh và năm mới.

Giá thu mua lợn hơi tuần này tiếp tục giảm nhẹ so với tuần trước do thương lái Trung Quốc đã dừng mua trong khi nguồn cung ngày càng nhiều. Giá thu mua gà ta và gà công nghiệp lông màu tại Đồng Nai tuần này đã tăng nhẹ so với tuần trước do nhu cầu tiêu thụ gà ta vào mùa Noel, Tết Dương lịch 2017 tăng cao.

Nguồn hàng trong dân không còn nhiều trong khi nhu cầu chế biến dịp cuối năm tăng mạnh và giá điều nhập khẩu cao nên giá thu mua hạt điều khô vẫn duy trì mức cao kỷ lục trong tuần qua.

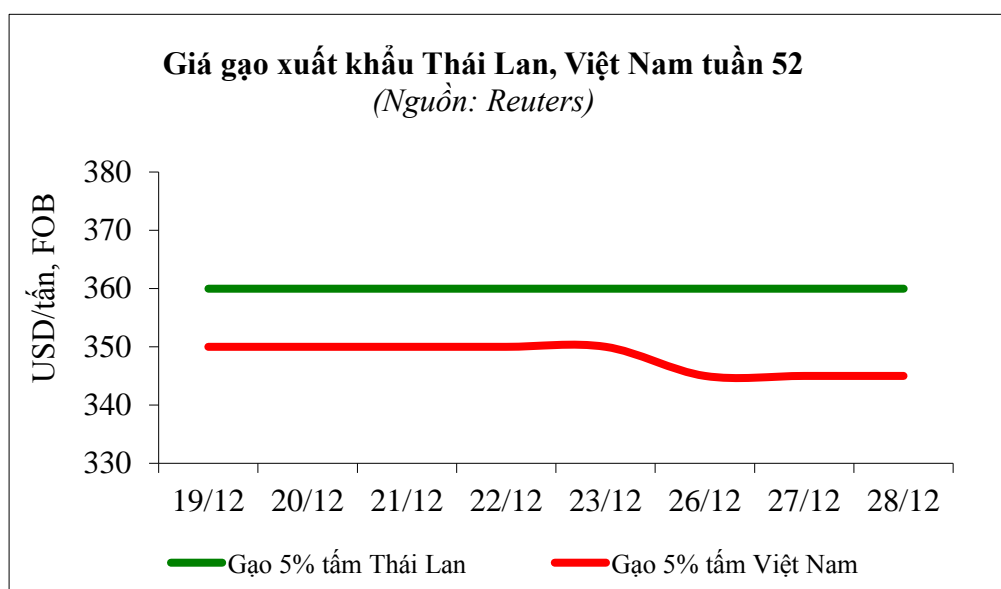
# LÚA GẠO



*Thị trường thế giới:* Thị trường gạo tại các nước xuất khẩu hàng đầu thế giới yên ắng trong tuần qua do nghỉ lễ Giáng sinh và Năm mới. Giá gạo tại Việt Nam, nước xuất khẩu gạo lớn thứ ba thế giới, ít biến động so với tuần trước, với giá tham khảo gạo 5% tấm ở mức 335 – 345 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), giảm 5 USD/tấn so với 335 – 350 USD/tấn tuần trước. Chỉ có vài thương nhân bán gạo ra thị trường nội địa do phải giải phóng bớt gạo tồn kho. Một vài hợp đồng với thương nhân Phi-lip-pin được thực hiện giao hàng, không có đơn hàng nào đi Trung Quốc.

Thị trường gạo Thái Lan được dự đoán sẽ không có đơn hàng mua gạo mới cho đến hết kỳ nghỉ lễ năm mới. Giá gạo tiêu chuẩn 5% tấm của Thái Lan tuần qua ở mức 355 – 360 USD/tấn, so với 360 USD/tấn tuần trước.

Theo tờ thời báo Viên Chăn, Lào đặt mục tiêu xuất khẩu trên 8.000 tấn gạo và nếp trong năm 2017, tăng từ 4.200 tấn của năm 2016, với khách hàng chủ yếu là Trung Quốc. Trước đó, Tập đoàn Xuanye (Trung Quốc) đã thành lập công ty con hoạt động tại Lào và đây là đơn vị duy nhất được chọn để đầu tư xuất khẩu gạo Lào sang Trung Quốc theo thỏa thuận hợp tác giữa hai nước. Cụ thể, Xuanye cung cấp vốn, hỗ trợ kỹ thuật và thị trường tiêu thụ còn nông dân tỉnh Savannakhet góp đất và sức lao động. Trung Quốc đã nhận lô gạo nhập khẩu đầu tiên từ Lào hồi tháng 1/2016. Các nhà chức trách Lào thừa nhận thách thức lớn đối với ngành xuất khẩu gạo nước này là giá và chi phí vận chuyển tương đối cao so với các nước láng giềng. Lâu nay, Trung Quốc chủ yếu nhập khẩu gạo từ Việt Nam, Thái Lan và Pakistan.



*Thị trường trong nước:* Giá lúa, gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tuần qua biến động trái chiều, tăng giảm tùy từng địa phương. Thị trường xuất khẩu vẫn trầm lắng do các thị trường nước ngoài đang nghỉ lễ Giáng sinh và năm mới.

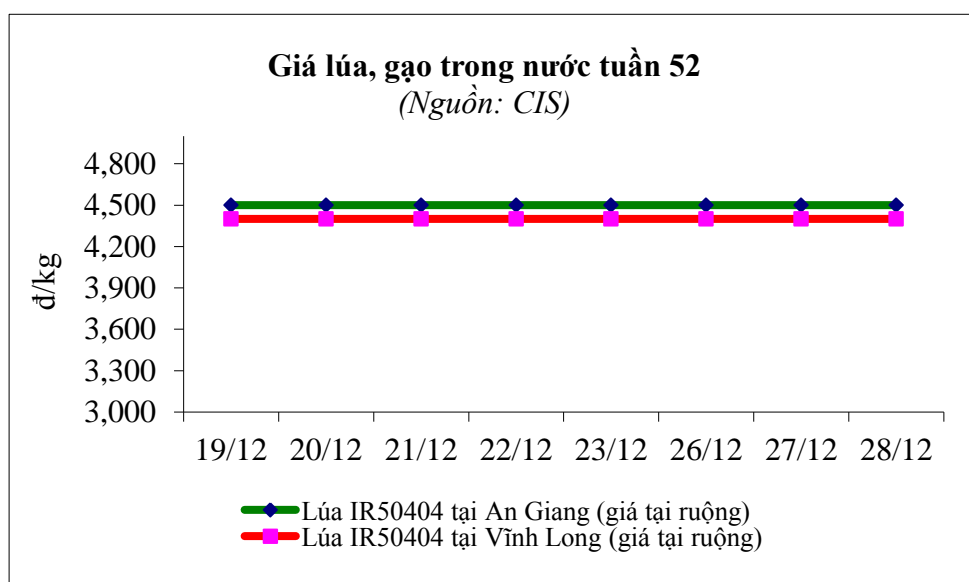
# LÚA GẠO



Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua diễn biến cụ thể như sau: tại An Giang, lúa IR50404 ổn định ở mức 4.500 đ/kg; lúa chất lượng cao OM 2514, OM 1490 ở mức 4.750 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 giữ giá 4.400 đ/kg (lúa tươi); lúa khô ở mức 5.000 đ/kg. Tại Kiên Giang, giá lúa tẻ giữ ở mức 5.400 đ/kg; lúa dài tăng 400đ/kg từ 5.800 đ/kg lên 6.200 đ/kg. Trong khi đó, tại Bạc Liêu, giá thu mua lúa của Công ty Lương thực tỉnh giảm nhẹ 100 đ/kg, chủng loại OM 5451 là giảm từ 5.700 đ/kg xuống 5.600 đ/kg (lúa khô); chủng loại OM 4900 giảm từ 5.800 đ/kg xuống còn 5.700 đ/kg (lúa khô).

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết gia hạn Bản thỏa thuận về thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Phi-lip-pin bằng hình thức công hàm trao đổi. Cụ thể, Chính phủ đồng ý gia hạn bản thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Phi-lip-pin về việc Việt Nam cung cấp gạo cho Phi-lip-pin bằng hình thức công hàm trao đổi và phê duyệt nội dung của các công hàm trao đổi.

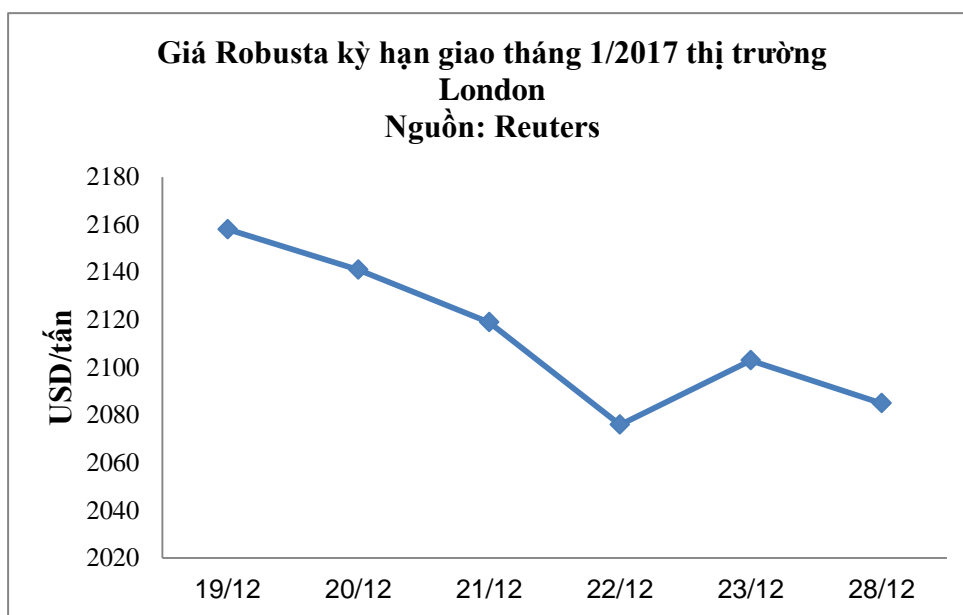
Chính phủ ủy quyền cho Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Công Thương hoàn thiện, gửi công hàm trao đổi cho phía Phi-lip-pin để gia hạn Bản Thỏa thuận nêu trên và thực hiện các thủ tục đối ngoại liên quan.



# CÀ PHÊ



*Thị trường thế giới:* Thị trường cà phê thế giới biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 1/2017 giảm 18 USD/tấn xuống còn 2.085 USD/tấn. Giá cà phê giảm do lực mua trên sàn kỳ hạn ở mức thấp.

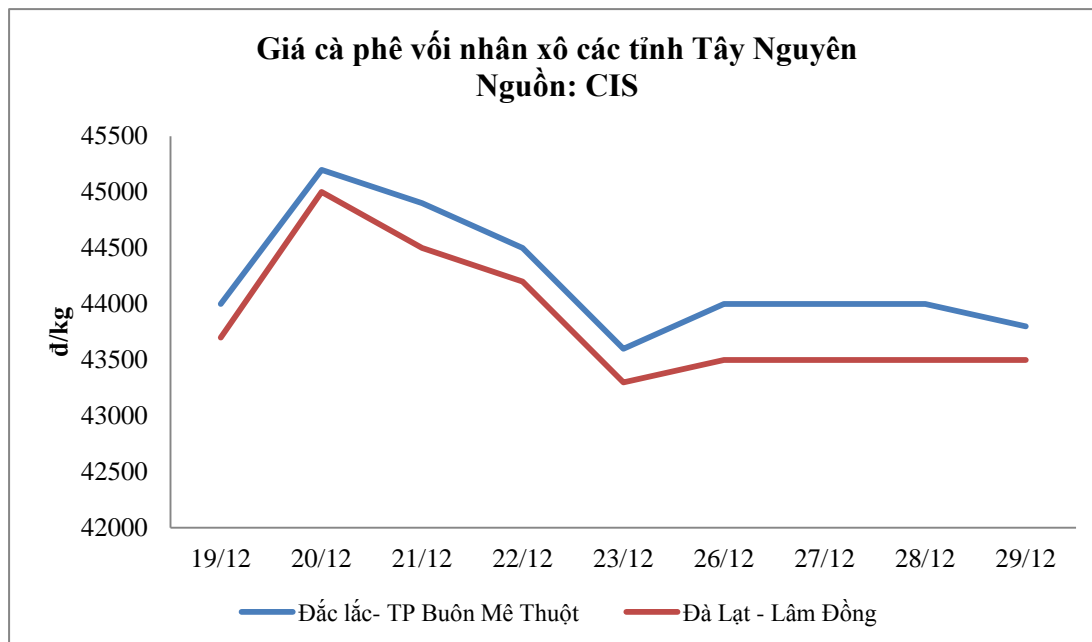


Bộ Nông nghiệp Mỹ USDA đưa ra dự báo mới nhất cho thấy sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2016/17 sẽ tăng 2,4% so với niên vụ trước, với mức sản lượng Arabica cao kỷ lục tại nước sản xuất cà phê hàng đầu là Brazil bù đắp suy giảm sản lượng cà phê Robusta. Sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2016/17 ước đạt 156,6 triệu bao loại 60kg, tăng từ ước tính hồi tháng 6 của USDA là 155,7 triệu bao và tăng mạnh so với sản lượng cà phê niên vụ 2015/16 đạt 152,9 triệu bao.

Tiêu dùng cà phê niên vụ 2015/16 đạt mức cao kỷ lục 153,3 triệu bao, đưa dự trữ cà phê cuối kỳ toàn cầu xuống mức thấp nhất trong vòng 5 năm. Tiêu dùng tăng chủ yếu tại các nước sản xuất cà phê lớn. Xuất khẩu cà phê toàn cầu được dự báo giảm so với kim ngạch kỷ lục hồi năm ngoái, chủ yếu do xuất khẩu cà phê từ Việt Nam, Indonesia và Brazil đều giảm.

USDA dự báo sản lượng cà phê niên vụ 2016/17 của Brazil đạt 56,1 triệu bao, tăng mạnh so với niên vụ trước, với sản lượng cà phê Arabica đạt 45,6 triệu bao và Robusta đạt 10,5 triệu bao. Sản lượng cà phê của Việt Nam niên vụ 2016/17 được dự báo đạt 26,7 triệu bao, giảm so với mức dự báo hồi tháng 6, ở mức 27,3 triệu bao và giảm mạnh so với sản lượng niên vụ 2015/16 đạt 28,9 triệu bao. Nguyên nhân chính là do nhiệt độ cao và tình trạng khô hạn hồi đầu năm 2016. Việt Nam là nước sản xuất cà phê Robusta lớn nhất thế giới.

*Thị trường trong nước:* Giá cà phê trong nước giảm nhẹ theo xu hướng giảm của thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm 200 đ/kg xuống còn 43.500 – 43.800 đ/kg. Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giảm 26 USD/tấn xuống còn 1.997 USD/tấn.



Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk, trong mấy ngày qua, tranh thủ trời nắng ráo, các nông hộ sản xuất kinh doanh cà phê đã tập trung lao động, phương tiện ra đồng thu hoạch nhanh gọn hết gần 193.000 ha cà phê kinh doanh niên vụ 2016 – 2017, với năng suất bình quân gần 2,35 tấn cà phê nhân/ha, ước sản lượng đạt 453.000 tấn cà phê nhân.

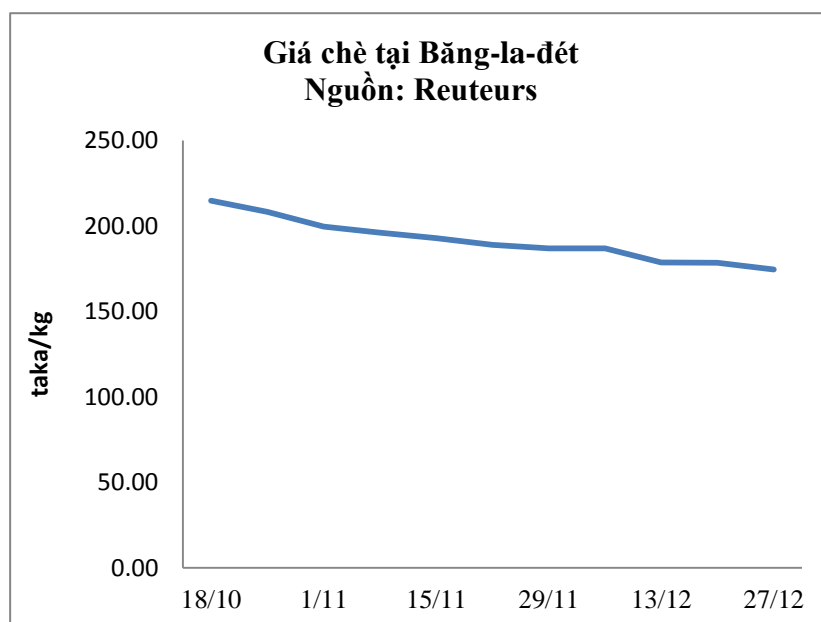
Niên vụ cà phê 2016- 2017, do ảnh hưởng của thời tiết khô hạn kéo dài đã làm 68.780 ha cà phê bị thiếu nước tưới, trong đó có 5.570 ha cà phê bị mất trắng. Sau thời gian hạn hán, các nông hộ, doanh nghiệp đã tập trung nguồn lực chăm sóc nên nhanh chóng phục hồi vườn cây để năng suất không thấp hơn nhiều so với các năm trước. Khi bước vào vụ thu hoạch, Đắk Lắk nói riêng, Tây Nguyên nói chung liên tục gặp mưa kéo dài nên không những làm chậm tiến độ thu hoạch mà còn gây khó khăn trong việc phơi sấy, ảnh hưởng đến chất lượng cà phê, gây thất thoát nhiều sau thu hoạch.

Tại tỉnh Kon Tum, mưa nhiều vào tháng 11 và tháng 12 gây nhiều khó khăn cho vùng thủ phủ cà phê Đăk Hà (vùng sản xuất cà phê trọng điểm của tỉnh Kon Tum với hơn 8.300 ha cây đang kinh doanh) do cà phê phơi lâu khô, hái quả chưa kịp thì cành lại bung hoa. Năm nay do tìm nhân công lao động hiếm nên gần hết tháng 11 các vườn cà phê mới được thu hái xong. Thế nhưng khi cà phê hái xong thì trời cứ mưa liên tục, không thể nào phơi khô. Bên cạnh đó, khi cà phê chưa được thu hái xong thì hoa đã bung trắng cành khắp vườn. Theo phòng NN-PTNT huyện Đăk Hà, khi cành còn quả mà đã ra hoa thì nhất định hoa sẽ rụng mà không đậu quả, ảnh hưởng năng suất và chất lượng cà phê mùa sau.

# CHÈ



*Thị trường thế giới:* Giá chè Bangladesh giảm khoảng 2% trong phiên đấu giá tuần này (27/12) trong bối cảnh nguồn cung cao hơn đối với chè lá chất lượng thấp, trong khi nhu cầu mạnh đối với chè chất lượng cao. Giá chè Bangladesh giao dịch trung bình ở mức 174,46 taka/kg (tương đương 2,5 USD/kg), so với 178,36 taka/kg trong phiên đấu giá trước (20/12). Lượng cung chè chất lượng xấu cao hơn đã góp phần làm sụt giảm cả giá và doanh số bán nhưng nhu cầu mạnh đối với chè chất lượng cao đã hạn chế mức suy giảm. Khoảng 41,4% lượng chè không giao dịch thành công trong tổng số 3.280 tấn chè được chào bán tại trung tâm đấu giá Chittagong tuần qua. Trong phiên đấu giá trước, khoảng 34% lượng chè đấu giá không thành công trong tổng số 3.000 tấn chào bán.



Phiên đấu giá cuối cùng trong năm 2016 của Hiệp hội Thương mại Chè Coonoor, Ấn Độ có kết quả tốt. Giá trung bình tăng lên mức cao trong 10 tháng, đạt 107,55 Rs/kg so với 105,86 Rs/kg của tuần trước. Mặc dù vậy, 95% lượng hàng chào bán đã được mua do nhu cầu tăng từ thị trường trong nước. Chè bụi Homedale Estate's Pekoe Dust đạt mức giá cao nhất trong phiên đấu giá chè bụi và toàn bộ thị trường chè CTC với 239 Rs/kg. Ở thị trường chè lá CTC, Homedale Estate's Broken Pekoe đạt mức giá cao nhất với 221 Rs/kg. Tại thị trường chè orthodox, Chamraj đạt mức giá cao nhất 247 Rs/kg.

Trên phạm vi toàn cầu, sản xuất chè năm 2016 được dự báo tăng 2% so với năm 2015 lên 5,3 triệu tấn, nhờ tăng trưởng sản lượng tại Kenya bù đắp suy giảm sản lượng tại Ấn Độ và Sri Lanka. Sản xuất chè của Trung Quốc, nước sản xuất chè lớn nhất thế giới, cũng được dự báo tăng 3% trong cùng kỳ so sánh nhưng đây là tốc độ tăng trưởng chậm nhất của Trung Quốc trong hơn 1 thập kỷ qua. Nguyên nhân chính là do thời tiết bất lợi, đặc biệt là vào đầu năm 2016, khi nhiệt độ giảm xuống mức thấp nhất trong vài thập kỷ, gây thiệt hại cho các búp chè.



Tiêu dùng chè toàn cầu được dự báo vượt sản xuất, đạt 5,6 triệu tấn trong năm 2016, tăng 5% so với năm 2015. Tăng trưởng tiêu dùng chủ yếu có nhờ Trung Quốc và Ấn Độ, những nước tiêu dùng chè lớn nhất thế giới. Tiêu dùng chè tại các thị trường này lớn do quy mô dân số. Tuy nhiên, do tiêu dùng chè trên đầu người thực chất là thấp hơn so với các thị trường khác nên vẫn còn tiềm năng tăng trưởng. Tiêu dùng chè tại Mỹ được dự báo tăng 3% trong cùng kỳ so sánh do nhu cầu người tiêu dùng cao đối với các thức uống có lợi cho sức khỏe.

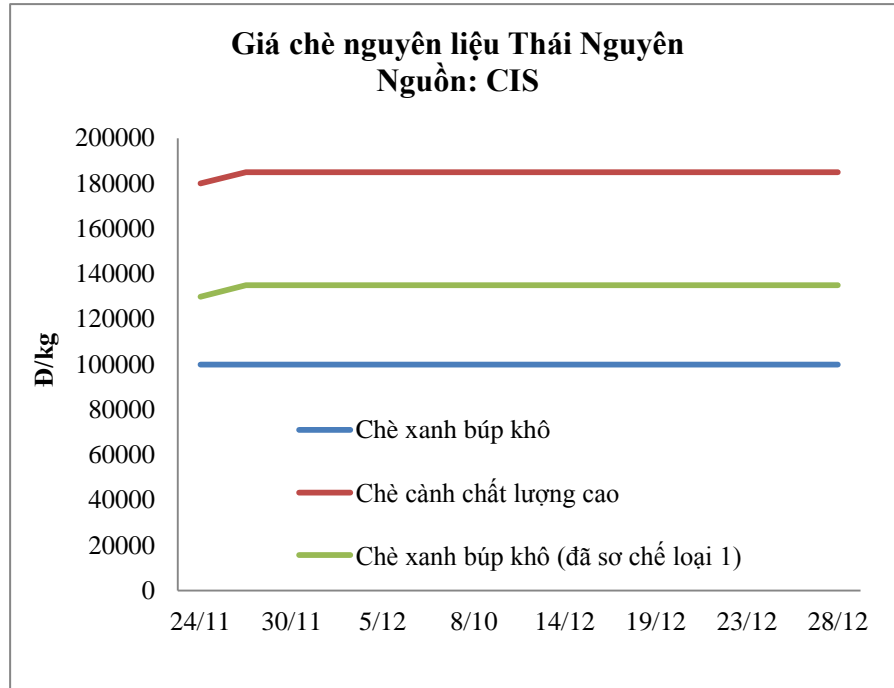
Tuy nhiên, giá chè tại các thị trường khác nhau chủ yếu chịu ảnh hưởng bởi diễn biến sản xuất nội địa, có thể tác động tới giá chè chào bán tại các buổi đấu giá. Tại Kenya, nước xuất khẩu chè lớn nhất thế giới, giá chè giảm trong 9 tháng đầu năm 2016 do sản xuất tăng. Dữ liệu gần đây cho thấy sản lượng chè Kenya trong 10 tháng đầu năm 2016 tăng 24% so với cùng kỳ năm 2015 do lượng mưa tăng trong nửa đầu năm 2016 giúp giảm nhẹ thiệt hại gây ra bởi các đợt hạn hán vào năm ngoái. Tuy nhiên, kể từ tháng 9 đến nay, giá chè đã tăng 30% do thời tiết khô và lạnh bất thường trong nửa cuối năm 2016 làm trì hoãn thu hoạch, giảm sản lượng chè tại các phiên đấu giá.

Trong khi đó, tại Sri Lanka, giá chè giảm trong nửa đầu năm 2016 do nguồn cung tăng sau hai vụ thu hoạch đầu tiên. Tuy nhiên giá đã tăng 25% trong nửa cuối năm 2016 do sản lượng thấp hơn cùng kỳ năm 2015. Tổng sản lượng chè của Sri Lanka trong 10 tháng đầu năm 2016 giảm 15% so với cùng kỳ năm 2015, chủ yếu do thời tiết bất thường trong suốt cả năm 2016, bắt đầu với thời tiết khô khác nghiệt từ tháng 1 – 4, theo sau là mưa lớn hơn thông lệ vào tháng 5, kết thúc năm là các đợt khô hạn kéo dài trong nửa cuối năm 2016.

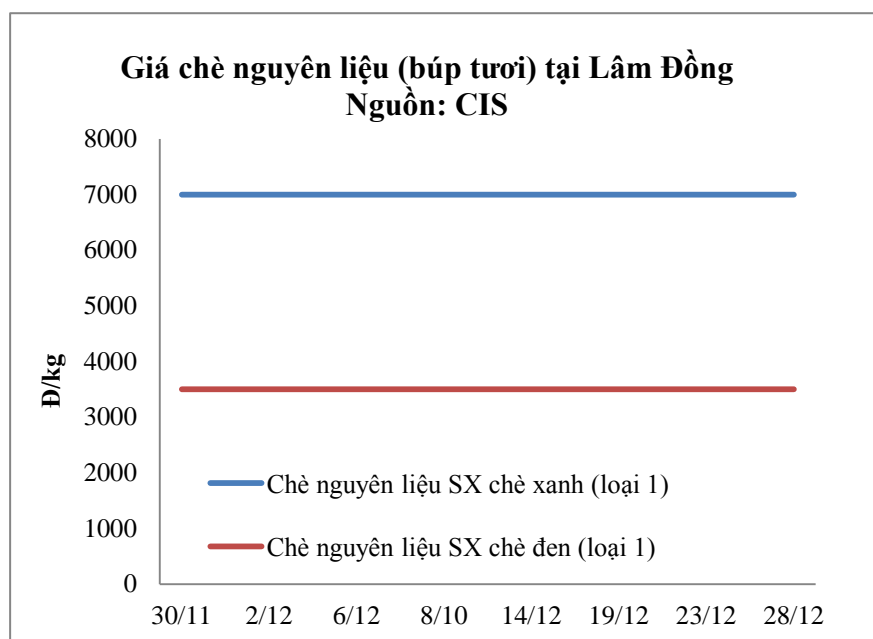
Mặc dù thâm hụt nguồn cung toàn cầu có thể không tác động tới giá chè tại các thị trường khác nhau, nhưng năm 2016 vẫn là năm giá chè biến động mạnh. Do nguồn cung giảm và vụ thu hoạch tại các thị trường chính đang vào kỳ kết thúc, không có dấu hiệu cho thấy giá sẽ giảm, ít nhất là cho đến sau đợt thu hoạch đầu tiên của năm 2017.

*Thị trường trong nước:* Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này vẫn giữ xu hướng ổn định. Cụ thể, giá chè cành chất lượng cao tăng giữ mức 185.000 đ/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) là 135.000 đ/kg, chè xanh búp khô 100.000 đ/kg.

# CHÈ



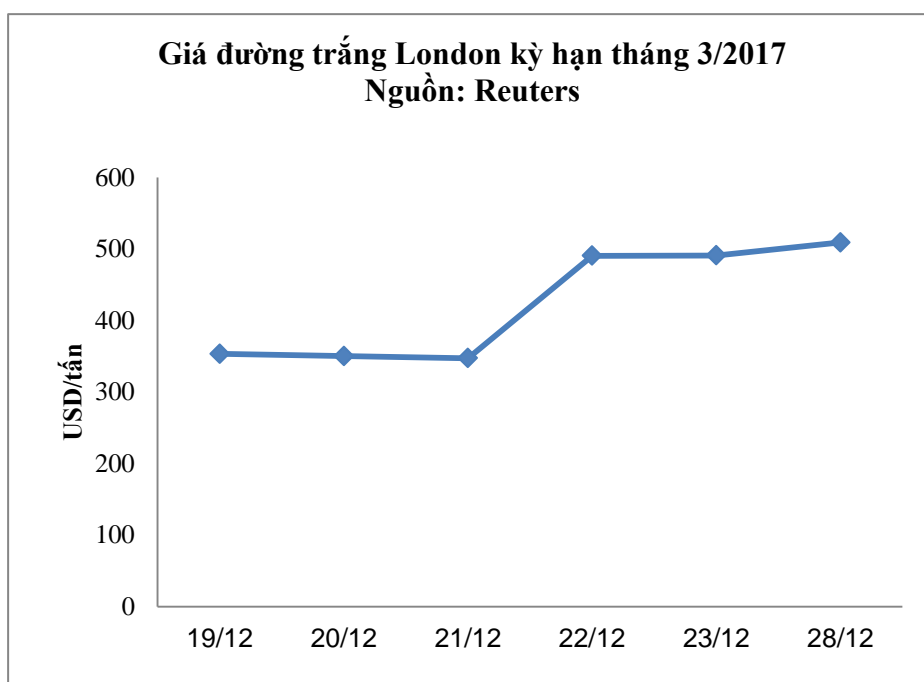
Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng, giá chè nguyên liệu hiện vẫn ổn định. Cụ thể, giá chè nguyên liệu (búp tươi) sản xuất chè xanh loại 1 giữ mức 7.000 đ/kg, giá chè nguyên liệu sản xuất chè đen là 3.500 đ/kg.



# MÍA ĐƯỜNG



*Thị trường thế giới:* Thị trường đường thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 3/2017 tăng 18,2 USD/tấn lên mức 509,2 USD/tấn. Giá đường tăng do lực mua tăng mạnh.



Conab – cơ quan nguồn cung Brazil dự báo, sản lượng đường 2016/17 tại vành đai mía đường phía trung nam Brazil đạt 36,3 triệu tấn, giảm so với 36,5 triệu tấn dự báo tháng 8, nhưng vẫn tăng khoảng 18% so với cùng kỳ năm ngoái. Cơ quan công nghiệp mía đường Unica Brazil cho biết sản lượng tại khu vực vành đai mía đường đạt 34,7 triệu tấn tính đến hết tháng 11/2016. Dự báo mới nhất của FCStone đối với sản lượng mía đường khu vực trung nam đạt 35,3 triệu tấn. Sản lượng đường tăng được hậu thuẫn bởi diện tích trồng trọt tăng và một lượng lớn mía đường từ niên vụ trước, khi mưa làm gián đoạn vụ thu hoạch. Và một lượng lớn mía đường được chuyển sang sản xuất đường, nhiều hơn sang sản xuất ethanol.

Theo số liệu của Hải quan Trung Quốc, nước này đã nhập khẩu 140.000 tấn đường trong tháng 11/2016, giảm 48% so với cùng kỳ năm trước, do giá đường trên thị trường thế giới tăng. Trung Quốc, nước tiêu thụ đường lớn nhất thế giới, đã giảm mua đường từ thị trường quốc tế bởi nguồn cung đã trở nên khan hiếm. Bắc Kinh gần đây đã bán trên 300.000 tấn đường từ kho dự trữ theo phương thức bán đấu giá – lần đầu tiên trong vòng 5 năm – để đẩy tăng nguồn cung trong nước.

*Thị trường trong nước:* Theo báo cáo của Cục chế biến NLTS và Nghề muối, tính đến ngày 15/12/2016, trên cả nước có 29 nhà máy vào sản xuất vụ mới 2016 - 2017, ép được 1.338.222 tấn mía, sản xuất được 203.659 tấn đường, trong đó có 133.659 tấn đường sản xuất từ mía, còn lại sản xuất từ đường thô và đường tái chế. Lượng đường các nhà máy bán ra từ 15/11/16 đến 15/12/16 là 32.355 tấn, thấp hơn cùng kỳ năm trước 67.845 tấn.

# MÍA ĐƯỜNG



Giá bán buôn đường kính trắng loại 1 tại nhà máy giao động từ 16.600 – 17.200đ/kg, đã bao gồm VAT. So với cùng kỳ năm ngoái, giá đường năm nay tăng 3.100đ/kg – 3.200đ/kg. Giá mua mía tại nhà máy từ 1.000.000 – 1.150.000 đ/tấn.

Tại Long An, bước vào niên vụ mới 2016-2017, mía nguyên liệu được các nhà máy thu mua với giá trên 1 triệu đ/tấn, cao hơn so với niên vụ 2015-2016. Tháng 12 là thời điểm công tác thu mua mía nguyên liệu tại Long An đang nhộn nhịp những ngày đầu niên vụ 2016–2017. Toàn tỉnh Long An có gần 10.000 ha mía nguyên liệu, trong đó diện tích tại huyện Bến Lức (tỉnh Long An) chiếm đa số với hơn 7.700 ha, giảm khoảng 300 ha so với niên vụ trước. Hiện người dân tại các xã Lương Bình, Lương Hòa, Thạnh Hòa, Thạnh Lợi, Bình Đức đã bắt đầu bước vào vụ thu hoạch mía năm 2016-2017, dự kiến kéo dài đến hết tháng 3/2017. Tỉnh Long An hiện có 2 nhà máy chế biến đường, đảm nhận thu mua mía nguyên liệu của người dân trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, từ năm 2013 đến nay, giá mía thu mua đầu vào giảm mạnh. Đây cũng là nguyên nhân khiến diện tích mía nguyên liệu của tỉnh Long An liên tiếp sụt giảm. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gây hạn mặn, ngập lụt trong thời gian dài, năng suất và chữ đường mía niên vụ này thấp hơn so với các niên vụ trước. Giá mía bấp bênh, đầu ra thiếu ổn định, nguy cơ thiếu hụt đường tăng cao..., nhiều người dân quay lưng với cây trồng truyền thống này. Hiện Long An là một trong những tỉnh có diện tích mía giảm nhiều nhất cả nước với hơn 3.000 ha trên tổng số 12.200 ha của niên vụ 2014-2015.

**HNN**

# HẠT ĐIỀU



*Thị trường thế giới:* Tại Ấn Độ, giá hạt điều giao ngay tại thị trường Delhi tuần này đã giảm so với tuần trước do nhu cầu thu mua giảm. Theo đó, giá hạt điều nhân vỡ 2 mảnh đã giảm 15 Rs/kg so với hồi đầu tuần trước, xuống mức 720 Rs/kg. Điều nhân W240, hạt điều số 180, 210 và 320 có mức giảm chung là 10 Rs/kg, hiện có mức giá lần lượt là 875 Rs/kg; 1075 Rs/kg và 775 Rs/kg. Điều nhân vỡ 4 mảnh và 8 mảnh cũng đã giảm 7,5 Rs/kg, xuống mức 720 Rs/kg và 625 Rs/kg.

Tham khảo giá hạt điều giao ngay tại thị trường Delhi, Ấn Độ

ĐVT: Rs/kg

Ngày	Điều nhân vỡ 2 mảnh	Điều nhân W240	Điều nhân vỡ 4 mảnh	Điều nhân vỡ 8 mảnh	Hạt điều số 180	Hạt điều 210	Hạt điều 320
19/12	735	885	727,5	632,5	1085	985	785
21/12	725	885	725	630	1085	985	785
22/12	725	885	725	630	1085	985	785
24/12	725	885	725	630	1085	985	785
26/12	725	885	725	630	1085	985	785
28/12	720	875	720	625	1075	975	775

(Nguồn: cashewinfo)

*Thị trường trong nước:* Tại Bình Phước, còn vài tháng nữa mới đến vụ thu hoạch năm 2017, nguồn hàng trong dân không còn nhiều trong khi nhu cầu chế biến dịp cuối năm tăng mạnh và giá điều nhập khẩu cao nên giá thu mua hạt điều khô đã ở mức cao kỉ lục là 54.000 đ/kg trong suốt hơn 1 tháng qua và hiện nguồn cung đã cạn kiệt, hoạt động thu mua bị tạm dừng.

Tuần trước, xuất khẩu nhân hạt điều WW320 sang thị trường Úc đã tăng 0,7 USD/kg, đạt 9,85 USD/kg nhờ nhu cầu thu mua dịp lễ Giáng sinh và Tết dương lịch tăng.

# HẠT ĐIỀU



Tham khảo giá xuất khẩu hạt điều tuần từ 19 – 25/12/2016

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Thị trường
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	KG	15876	9,85	Úc
Hạt điều nhân (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	KG	15876	9,52	Bulgaria
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW240	KG	31752	9,66	Canada
Hạt điều nhân sấy khô đã qua sơ chế WS	KG	15240,96	7,85	Cộng hòa Séc
Nhân hạt điều đã qua sơ chế LBW320	KG	14742	9,60	Trung Quốc
Nhân hạt điều W320	KG	15876	9,61	Pháp
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW450	KG	15876	9,08	Đức
Hạt điều nhân sấy khô đã qua sơ chế LP	KG	15876	6,83	Ấn Độ
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	Tấn	14,97	9148,30	Israel
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW320	KG	1134	10,14	Malaysia
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến W320	KG	15876	8,75	Hà Lan
Hạt điều nhân (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WS	KG	30481,92	7,50	Nga
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WS	KG	2177,28	7,43	Singapore
Hạt điều WW320	KG	15876	10,14	Tây Ban Nha
Hạt điều nhân (đã sấy khô, bóc vỏ) WW320	KG	15876	9,77	Thụy Sĩ
Nhân hạt điều đã bóc vỏ lựa W320	KG	15876	8,90	Thái Lan
Nhân hạt điều WW320	KG	15876	9,92	Anh
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW240	Tấn	15,88	11020,15	Mỹ

(Theo Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại)

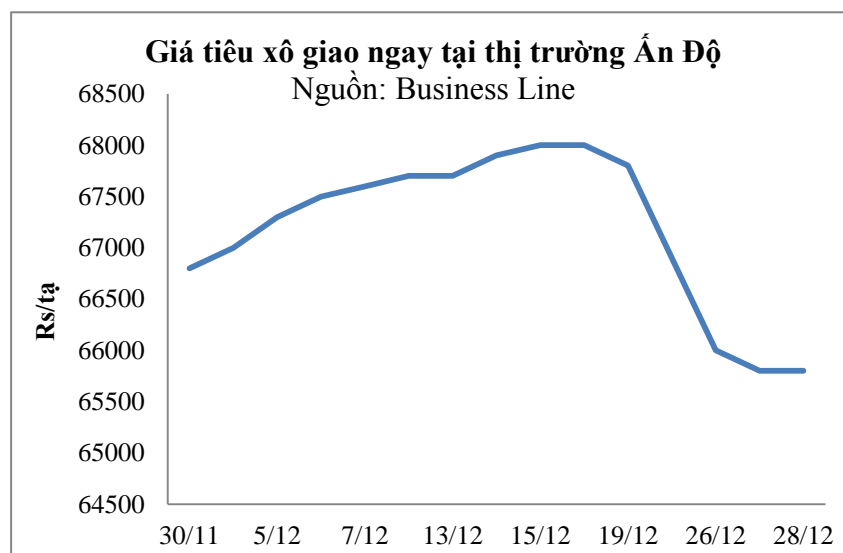
**T.T.P.**

# HẠT TIÊU



*Thị trường thế giới:* Thị trường diễn biến chậm lại với các hoạt động giao dịch hạn chế do kỳ nghỉ dài cuối năm đang đến gần. Giá tiêu ở Ấn Độ, Việt Nam và Sri Lanka giảm; trong khi ở Lampung giá tiêu đen tăng. Tại Sarawak, giá hạt tiêu đen và trắng cũng tăng lên, nhưng đối với giá FOB ổn định. Tại Bangka, giá tiêu trắng vẫn ổn định ở mức 124.000 IDR/kg. Nhưng tính bằng đồng đô la Mỹ, giá giảm nhẹ 1% do sự suy yếu của đồng nội tệ so. Giá ổn định cũng đã được ghi nhận tại thị trường tiêu Trung Quốc.

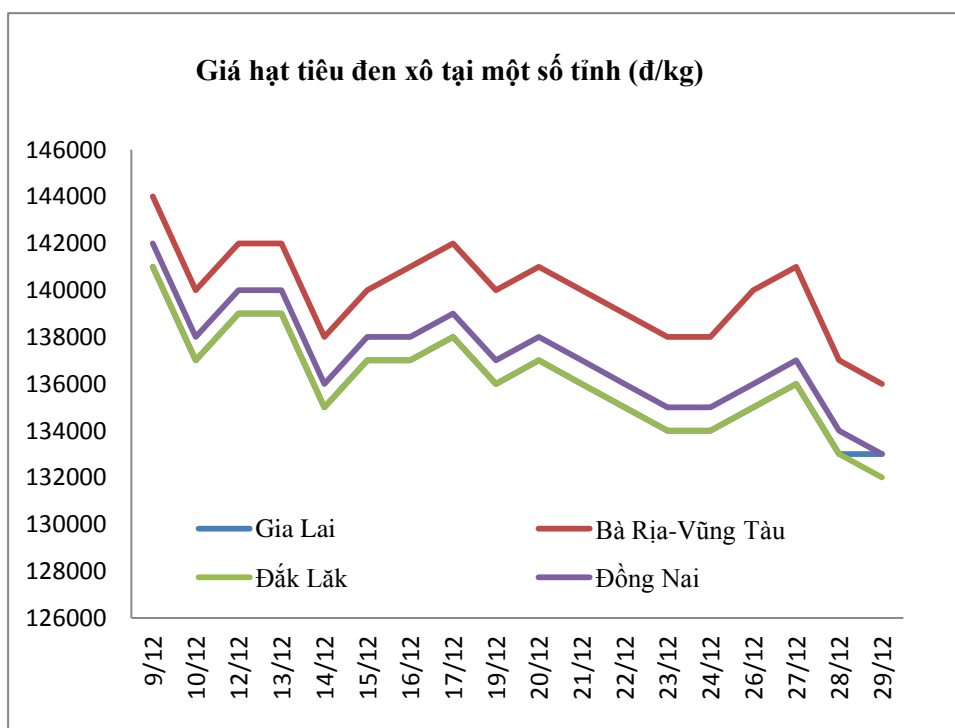
Tại Ấn Độ, tuần này, giá hạt tiêu giao ngay giảm hơn nữa khi nông dân đã tung ra sản phẩm tiêu vụ mới. Các đại lý mua chậm lại với hy vọng cho giá sẽ giảm hơn nữa. Hôm 28/12, trên thị trường giao sau, 5 tấn đã được giao dịch ở mức 635-650 Rs/kg. Tiêu vùng cao được giao dịch ở mức 670 Rs/kg nhưng không có người mua. Giá giao ngay giảm 2.000 Rs/tạ so với cuối tuần trước xuống 65.800 Rs/tạ (tương đương 9.989 USD/tấn) đối với tiêu xô và 68.800 Rs/tạ (tương đương 10.431 USD/tấn) đối với tiêu chọn. Trên Sàn Hiệp hội Gia vị (IPSTA), các hợp đồng giao tháng 1 giảm 1.000 Rs/tạ xuống mức 65.000 Rs/tạ (tương đương), hợp đồng giao tháng 2/2017 không đổi ở mức 63.000 Rs/tạ (tương đương) và hợp đồng giao tháng 3/2017 giảm 1.000 Rs/tạ xuống 58.000 Rs/tạ (tương đương 9.724 USD/tấn). Giá xuất khẩu của Ấn Độ ở mức 10.575 USD/tấn C&F cho thị trường châu Âu và 10.825 USD/tấn cho thị trường Mỹ, giảm 325 USD/tấn so với cuối tuần trước.



# HẠT TIÊU



*Thị trường trong nước:* Trong xu thế chung của thị trường thế giới, giá hạt tiêu tại thị trường trong nước tuần này tiếp tục giảm so với tuần trước, trung bình giảm khoảng 2.500 đ/kg. Ngày 29/12/2017, giá tiêu đen nguyên liệu tại các vùng nguyên liệu Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đồng Nai lần lượt ở mức 133.000 đ/kg, 136.000 đ/kg, 132.000 đ/kg, 133.000 đ/kg.

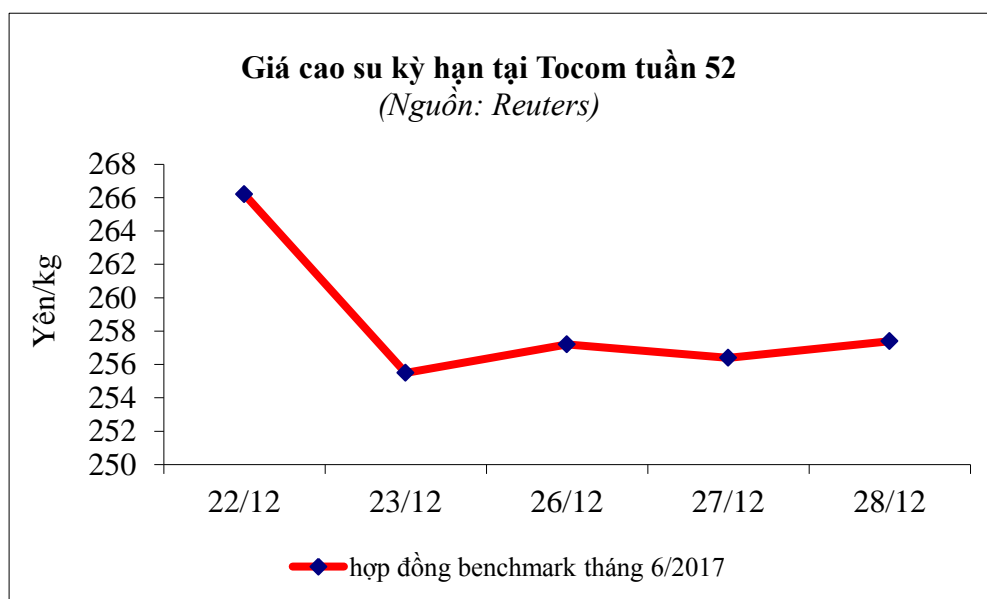




*Thị trường thế giới:* Thị trường cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) biến động giảm trong tuần qua. Hợp đồng benchmark mới, kỳ hạn tháng 6/2017 được đưa vào giao dịch ngày 22/12 với mức giá đóng cửa là 266,2 yên/kg.

Đến cuối phiên 27/12, giá cao su giao kỳ hạn tháng 6/2017 thiết lập mức nhất trong 2 tuần, giảm 3,4 yên, hoặc 1,3%, xuống còn 252,1 yên (tương đương 2,15 USD)/kg, sau khi chạm mức thấp 250,6 yên/kg. Giá cao su giảm 4% trong phiên trước đó. Giá cao su kỳ hạn tháng 5/2016 tại Thượng Hải giảm 595 NDT, xuống còn 17.405 NDT (tương đương 2.505 USD)/tấn trong phiên giao dịch qua đêm.

Tuy nhiên, hợp đồng benchmark tăng trong phiên 29/12, bù lại mức giảm phiên trước đó, do các nhà đầu tư mua bù thiếu. Giá hợp đồng benchmark tháng 6/2017 tăng 0,8%, hoặc 2 yên, lên 258,4 yên/kg, sau khi đóng cửa giảm 0,3% phiên trước đó.



Chính phủ Malaysia sẽ triển khai gói cho vay trị giá 300.00 Ringgit (66.971 USD) cho các nhà buôn lẻ để thu mua cao su từ nông dân với mức giá cao hơn mức giá thị trường.

Bộ Đoàn điền và Hàng hóa Malaysia cũng đã triển khai một cơ chế giá cố định cho cao su bằng cách thực hiện phân bổ 6,4 triệu Ringgit (1,4 triệu USD) cho các tổ chức hợp tác xã để thu mua cao su. Đến nay đã có 18 tổ chức hợp tác xã tham gia vào kinh doanh cao su và chào mua mức giá trung bình cao hơn từ 0,022 – 0,044 USD/kg so với các nhà giao dịch cao su có giấy phép.

Tính đến tháng 9/2016, 349.248 hồ sơ đã được nộp lên Quỹ sản xuất cao su (Rubber Production Incentive (IPG)) để triển khai gói thanh toán 50,98 triệu Ringgit (11,38 triệu USD) cho các tiểu điền cao su chịu ảnh hưởng bởi mức giá thấp. IPG sẽ được kích hoạt khi giá SMR 20 FOB ở mức 1,2 USD/kg và 0,49 USD/kg mủ chén.

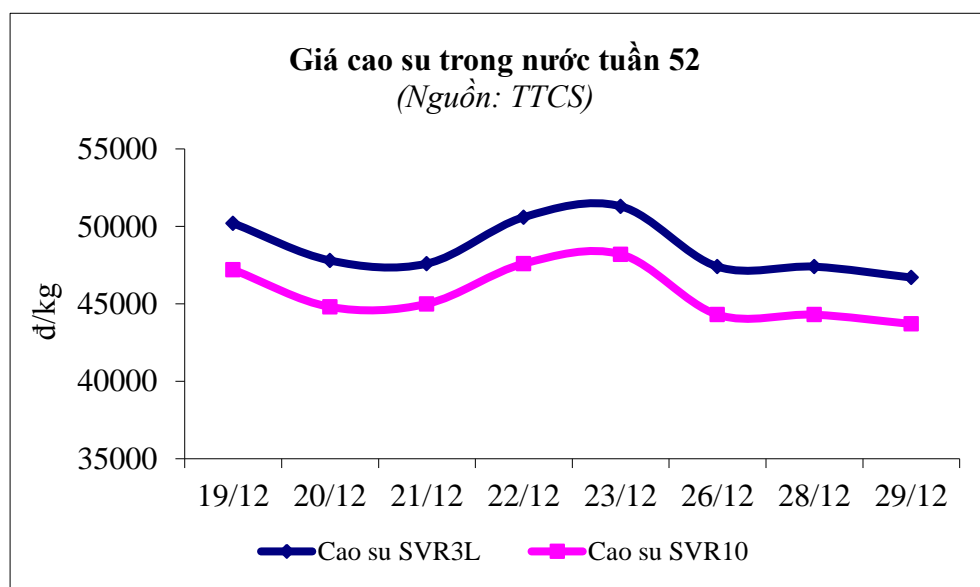


*Thị trường trong nước:* Giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh diễn biến giảm cùng với xu hướng của thị trường cao su thế giới. Cụ thể: cao su SVR3L từ 50.600 đ/kg (22/12) xuống còn 46.700 đ/kg (29/12); cao su SVR10 từ 47.600 đ/kg xuống còn 43.700 đ/kg.

Hệ thống cung cấp giá tại địa phương ghi nhận giá mủ cao su dạng nước tại Bình Phước tuần qua giảm từ 11.200 đ/kg xuống còn 11.840 đ/kg đối với mủ tạp 32 độ.

Từ giữa tháng 12/2016 đến nay và dự báo đến hết tháng này, xuất khẩu mặt hàng cao su thiên nhiên sang thị trường Trung Quốc sẽ giảm, khả năng giảm mạnh cũng không loại trừ. Nguyên nhân là do nhu cầu của phía Trung Quốc đột ngột suy giảm. Nền kinh tế Trung Quốc vốn chưa ngừng giảm vì đang cơ cấu lại, đã dẫn đến tình hình thất thường này. Trước diễn biến của thị trường xuất nhập khẩu cao su vào thời điểm hiện nay, các công ty, đơn vị tham gia xuất khẩu cao su của Việt Nam cần bình tĩnh, có phương án xuất hay chờ xuất phù hợp để tránh rủi ro.

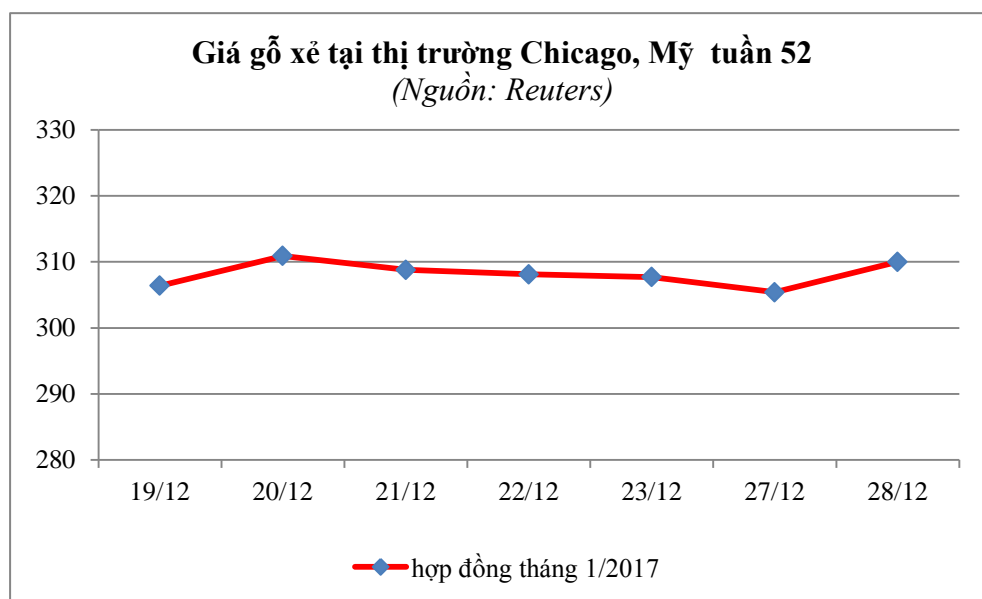
Trong tuần từ 15/12 – 22/12/2016, sản lượng cao su thiên nhiên xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 16.700 tấn, giảm 700 tấn so với tuần trước. Giá xuất khẩu vẫn ổn định ở mức 16.500 NDT/tấn.



# GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



*Thị trường thế giới:* Thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tăng nhẹ so với tuần trước. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2017 đóng cửa phiên giao dịch 28/12 ở mức 310 USD/tbf, tăng 4,6 USD so với phiên trước (27/12) ở mức 305,4 USD/tbf, và tăng nhẹ 2,3 USD so với phiên cuối tuần trước (13/12) là 307,7 USD/tbf.



## ***Thương mại gỗ xẻ toàn cầu***

Theo báo cáo của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) tháng 9/2016, thương mại gỗ xẻ mềm toàn cầu tăng 1,7% trong năm 2016, giảm so với đầu năm nay và đạt tốc độ chậm nhất kể từ khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2009. Dự báo thương mại ẩm đạm đối với ngành gỗ toàn cầu, riêng thương mại gỗ xẻ mềm nhu cầu đã tăng lên trong năm 2015 và 2016, với tốc độ tăng đạt 10,2% trong năm 2015. Theo báo cáo Tài nguyên Gỗ hàng quý, ước tính thương mại gỗ xẻ mềm toàn cầu sẽ tăng 14% trong năm 2016 do nhu cầu tăng ở Trung Quốc và Mỹ.

## ***Thị trường gỗ xẻ Bắc Mỹ***

Sự cải thiện chậm và ổn định trong thị trường nhà ở Mỹ năm 2016 là nguyên nhân chính dẫn đến sản xuất cao hơn trong nước và sự gia tăng nhập khẩu gỗ xẻ. Trong tháng 8/2016, sản xuất gỗ xẻ đã tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2015.

Mỹ nhập khẩu gỗ xẻ ước tính tăng 31% trong năm nay và đây là mức cao nhất trong 8 năm qua, với khối lượng đạt gần 40 triệu m<sup>3</sup> trong năm 2016. Giá gỗ xẻ tăng mạnh vào cuối năm 2015 và trong suốt năm 2016, đặc biệt là giá cho cây thông màu vàng phía Nam, tăng trên 35% trong 12 tháng.

# GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



## ***Thị trường gỗ xẻ Bắc Âu***

Xuất khẩu gỗ từ Thụy Điển vẫn không có thay đổi trong năm 2016 so với năm 2015, ước tính tổng số lô hàng có khả năng đạt khoảng 12,5 triệu m<sup>3</sup> trong năm nay. Mặc dù tổng khối lượng xuất khẩu không thay đổi nhiều, những điểm đến có sự thay đổi lớn như: Xuất khẩu sang thị trường chính trong khu vực Mena giảm, trong khi đó xuất khẩu gỗ đến các thị trường châu Á và châu Âu lại tăng trong năm nay. Giá gỗ xẻ xuất khẩu của Phần Lan và Thụy Điển vẫn tiếp tục đang có sự giảm co, với giá trung bình cho gỗ xẻ mềm của Thụy Điển cao hơn một chút so với giá gỗ mềm xuất khẩu của Phần Lan.

## ***Thị trường gỗ xẻ Trung Quốc***

Trong suốt mùa hè và mùa thu, nhu cầu tiêu thụ gỗ xẻ mềm của Trung Quốc tăng mạnh, với khối lượng nhập khẩu trong quý 2/2016 và 3/2016 cao nhất trong lịch sử. Mặc dù khối lượng giảm trong quý 3/2016 so với quý trước, song vẫn cao hơn 24% so với cùng kỳ năm 2015. Nga tiếp tục là nhà cung cấp lớn với thị phần trong quý 3/2016 chiếm tới 59% tổng nhập khẩu gỗ xẻ mềm của Trung Quốc, giá nhập khẩu vẫn đạt mức thấp trong cả năm 2016.

## ***Thị trường gỗ xẻ Nhật Bản***

Nhu cầu ở Nhật Bản đối với gỗ nước ngoài trong năm nay cao hơn so với năm ngoái. Trong 9 tháng năm nay, khối lượng nhập khẩu tăng 7% so với cùng kỳ năm 2015. Tính riêng trong quý 3/2016, tăng 7,5% so với quý 3/2015. Trong đó, Canada là thị trường cung cấp lớn nhất, tiếp theo là Phần Lan, Nga và Thụy Điển. Giá gỗ xẻ mềm trong nước và nhập khẩu tính theo đồng Yên không thay đổi trong năm 2016.

## ***Thị trường gỗ xẻ Nga***

Giá xuất khẩu của Nga tăng nhẹ trong suốt mùa thu năm 2016. Tính theo đồng USD, giá tiếp tục đứng ở mức thấp nhất trong hơn 10 năm qua, do đồng Rúp yếu. Các mức giá cạnh tranh đối với gỗ xẻ mềm của Nga trên thị trường xuất khẩu chủ yếu là có kết quả sản xuất cao hơn ở các xưởng cưa ở Siberia, trong khi xuất khẩu gỗ từ Tây Bắc nước Nga vào thị trường châu Âu đã giảm đáng kể trong thập kỷ qua.

***Thị trường trong nước:*** Những năm gần đây, dù kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu của Việt Nam (VN) mỗi năm trên 1,5 tỷ USD, nhưng trước áp lực của quá trình hội nhập, ngành gỗ của VN cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp.

Thứ nhất, ngành gỗ cần tận dụng cơ hội từ việc ký kết và thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTAs). Theo đó, các DN phải đáp ứng các yêu cầu của thị trường nhập khẩu như yêu cầu về nguồn gốc, xuất xứ của gỗ và các sản phẩm gỗ, tìm hiểu kỹ các cam kết như thuế quan, biện pháp kỹ thuật và biện pháp phòng vệ để có chiến lược thâm nhập hiệu quả vào các thị trường đã tham gia FTAs.

# GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thứ hai, cần điều chỉnh cơ cấu sản phẩm gỗ xuất khẩu theo hướng tăng tỷ trọng giá trị sản phẩm sử dụng nguồn nguyên liệu được trồng trong nước, phát triển hài hòa cả sản xuất đồ gỗ ngoại thất, nội thất, hạn chế tối đa xuất khẩu sản phẩm thô. Để tăng khả năng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho thị trường, các DN sản xuất và xuất khẩu gỗ cần cải tiến mẫu mã, chất lượng, công nghệ và xây dựng thương hiệu sản phẩm với chất lượng cao và giá cả phù hợp.

Thứ ba, phát triển và mở rộng thị trường xuất khẩu gỗ, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm gỗ xuất khẩu thông qua việc xây dựng các chương trình quảng bá về gỗ VN với vị thế là quốc gia cung cấp sản phẩm gỗ chất lượng cao, chế biến tinh xảo, tiện dụng và đặc biệt là sử dụng gỗ hợp pháp, bền vững ở các thị trường lớn. Đồng thời đổi mới công tác xúc tiến thương mại, nghiên cứu, đánh giá xu hướng thị trường, tìm kiếm đối tác theo hướng hỗ trợ tối đa cho các DN tham gia hội chợ, diễn đàn thương mại gỗ quốc tế và trong nước. Đẩy mạnh công tác tiếp thị thương mại, đàm phán các hiệp định kỹ thuật.

Thứ tư, tăng cường các hoạt động nghiên cứu; xây dựng chính sách ưu đãi đối với các DN đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại, thân thiện với môi trường. Hỗ trợ tập huấn về công nghệ thông tin, xây dựng và áp dụng chứng chỉ FSC, CoC... cho DN chế biến và người trồng rừng. Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật để kiểm soát gỗ nhập khẩu vào VN; kiểm soát, ngăn chặn sản phẩm gỗ chế biến chất lượng kém nhập khẩu vào thị trường VN.

Thứ năm, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của nhà xuất khẩu về kiến thức, công nghệ sản xuất, kỹ năng quản lý, marketing... tổ chức các chương trình đào tạo cho các nhà quản lý sản xuất/ giám sát sản xuất, giám đốc bán hàng, kế toán, thiết kế và chuyên gia marketing. Tổ chức chương trình đào tạo về sấy gỗ và xử lý gỗ, các chương trình đào tạo về hoàn chỉnh bề mặt gỗ. Kết hợp chặt chẽ với nhà cung cấp phụ tùng/nguyên liệu (PU, nguyên liệu mạ vàng...) để chuyển giao công nghệ.

Theo thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tuần từ ngày 13/12 – 20/12/2016 đạt 148,4 triệu USD, giảm 13,1% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ đạt 116 triệu USD, giảm 4% so với tuần trước. Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng đồ gỗ nội thất sang thị trường Mỹ tuần qua 47 triệu USD, tăng 0,9%; Đài Loan đạt 11,1 triệu USD, tăng 11,8%; Nhật Bản đạt 8 triệu USD, giảm 3,3%; Hồng Kông đạt 5,8 triệu USD, giảm 18,1% so với tuần trước.

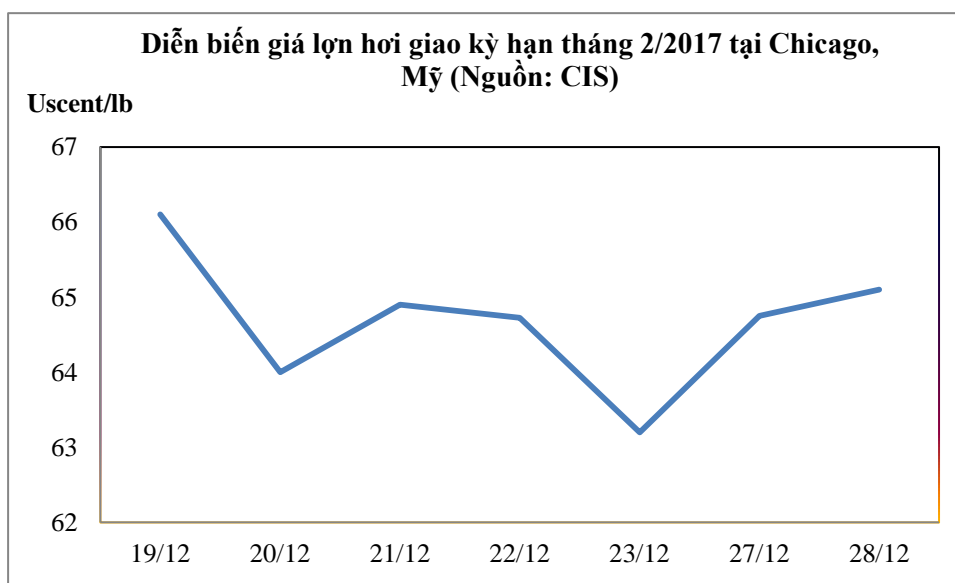
Giá trị nhập khẩu gỗ nguyên liệu về Việt Nam trong tuần từ ngày 13/12 – 21/12/2016 đạt 97,8 triệu USD, tăng 59,7% so với kỳ trước. Trong kỳ này, Canada là thị trường đứng đầu về cung cấp gỗ nguyên liệu cho Việt Nam trong kỳ này, giá trị đạt gần 29,6 triệu USD, tăng mạnh 7569,7% so với kỳ trước. Các thị trường Trung Quốc, Mỹ, Pháp, Niu Dilan, Đức Nhật Bản có giá trị nhập khẩu gỗ tăng so với kỳ trước, từ 12 – 60%. Các thị trường Campuchia, Hồng Kông, Đài Loan... có giá trị nhập khẩu giảm so với kỳ trước.

*N.L.A*

# THỊT

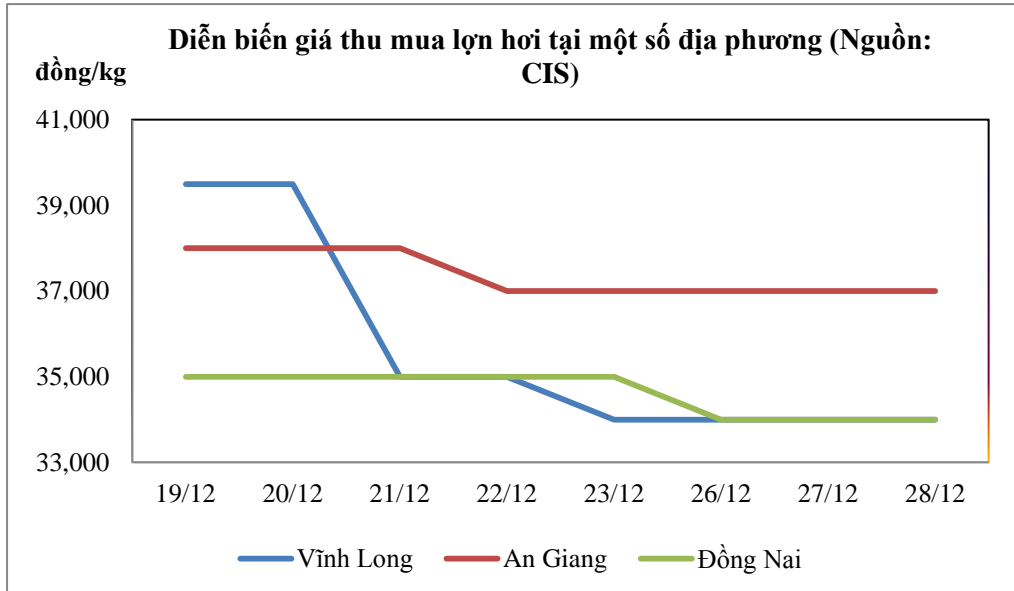


*Thị trường thế giới:* Tại thị trường Chicago, Mỹ, sau khi Bộ Nông nghiệp Mỹ công bố báo cáo cho biết tổng đàn lợn của nước này đã lớn hơn dự báo đã khiến giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 2/2017 đã giảm 2,9 Uscent/lb so với hồi đầu tuần, xuống mức 63,2 Uscent/lb vào cuối phiên giao dịch ngày 23/12. Tuy nhiên, sau đó giá đã phục hồi trở lại và đến cuối phiên giao dịch ngày 28/12, giá đã đạt 65,1 Uscent/lb.

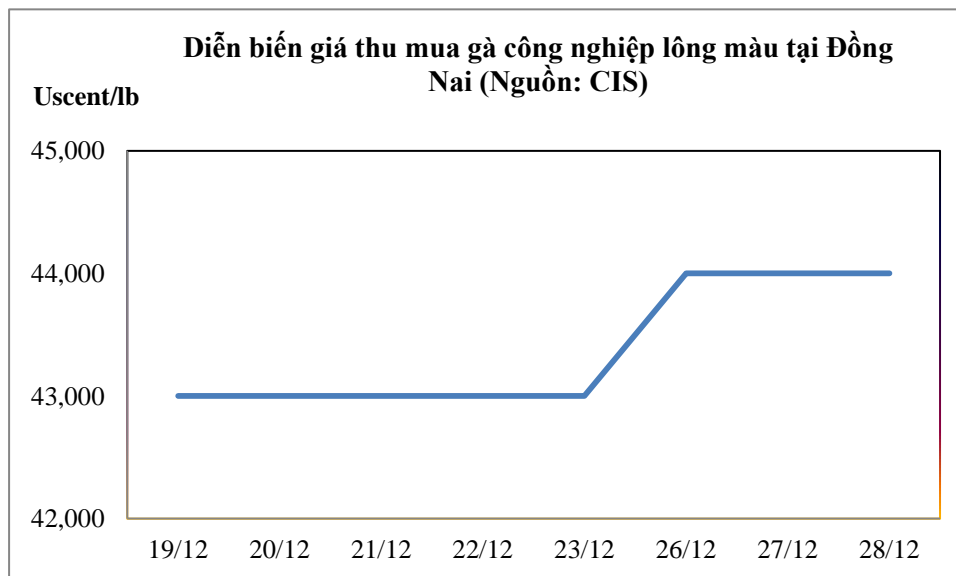


Bộ Nông nghiệp Mỹ cho biết, tính đến ngày 1/12, đàn lợn đã đạt 71,5 triệu con (104% so với năm ngoái), cao hơn so với dự báo trước đó của các nhà phân tích là 71,1 triệu con (101,7% so với năm ngoái). Sản lượng thịt lợn đạt mức cao nhất từ trước tới nay bởi trọng lượng lợn hơi đã tăng đáng kể so với năm 1943 – thời điểm đàn lợn đạt 83,7 triệu con. Nguồn cung sẽ còn tăng trong vài tháng tới và sẽ có nhiều lợn hơn được đưa vào chế biến.

*Thị trường trong nước:* Giá thu mua lợn hơi tuần này tiếp tục giảm nhẹ so với tuần trước do thương lái Trung Quốc đã dừng mua trong khi nguồn cung ngày càng nhiều. Đặc biệt, các thương lái, công ty chế biến thực phẩm hiện nay chủ yếu thu mua lợn từ các công ty chăn nuôi lớn khiến các trang trại càng khó khăn. Cụ thể là, tại Đồng Nai, hiện giá lợn hơi đã giảm xuống mức kỷ lục là 34.000 – 36.000 đ/kg, giảm 1.000 – 2.000 đ/kg so với tuần trước; An Giang giảm 1.000 đ/kg, xuống mức 37.000 đ/kg; Vĩnh Long giảm 1.000 – 4.000 đ/kg, xuống mức 34.000 đ/kg.



Giá thu mua gà ta và gà công nghiệp lông màu tại Đồng Nai tuần này đã tăng nhẹ so với tuần trước. Cụ thể là, giá gà ta hiện đang được các thương lái thu mua với mức giá là 51.000 – 52.000 đ/kg (xã Bình Sơn, huyện Long Thành), tăng khoảng 1.000 đ/kg so với vài ngày trước đó do nhu cầu tiêu thụ gà ta vào mùa Noel, Tết Dương lịch 2017 tăng cao. Tuy nhiên, so với cùng kỳ mọi năm, giá gà ta bán ra tại nhà vườn đang thấp hơn khoảng 15.000 đ/kg do lượng nuôi tăng, cung vượt cầu. Giá gà công nghiệp lông màu tại Đồng Nai tuần này cũng đã tăng thêm khoảng 1.000 đ/kg so với tuần trước, hiện đạt 43.000 – 45.000 đ/kg.





*Thị trường thế giới:* Giá cá ngừ vây vàng và cá ngừ vằn giao tháng 1/2017 tiếp tục tăng lên, trái ngược với xu hướng lịch sử của thị trường trong thời gian này. Theo nguồn tin thị trường, giá cho cả hai loài đều được dự kiến sẽ tăng thêm đáng kể nếu sản lượng khai thác còn thấp. Giá cá ngừ vây vàng giao tháng 1/2017 được cung cấp lên đến 2.350 EUR/tấn và mức giá bán được ghi nhận là 2.280 EUR/tấn. Trong khi đó, giá cá ngừ vằn ở Bangkok ngày 22/12 đã đạt 1.650 USD/tấn, nguyên nhân do sản lượng khai thác kém ở Tây Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Nguồn tin từ Undercurrentnews cho biết, nhu cầu hiện đang ở mức thấp, đặc biệt là ở Tây Ban Nha, nhưng giá cả sẽ tiếp tục tăng trong tháng 1/2017, khi người mua bắt đầu đặt hàng trở lại. Nếu sản lượng đánh bắt vẫn duy trì ở mức hiện nay, giá cá ngừ vây vàng sẽ nhanh chóng đạt mức 2.500 EUR/tấn. Về cá ngừ vằn, Tây Thái Bình Dương hiện không thể đáp ứng nhu cầu và có sự thiếu hụt lớn ở Ấn Độ Dương, do đó, đối với Bangkok lựa chọn thay thế nguồn cung không nhiều. Giá cá ngừ vằn có thể tăng lên nhanh chóng đến 1.700 - 1.800 USD/tấn. Trong tháng 11/2016, giá cá ngừ vằn tại Bangkok đã tăng lên 1.500 USD/tấn, từ mức 1.350 - 1.400 USD/tấn vào tháng 10/2016 và 1.100 - 1.200 USD/tấn trước đó, mặc dù vẫn thấp hơn so với mức 1.600 USD/tấn đạt được trong tháng 4/2016. Cá ngừ vây vàng trong tháng 11/2016, giao tháng 12/2016 đã được bán với giá 2.100 - 2.200 EUR/tấn.

Giá tôm của Ecuador đã giảm sau khi nhu cầu giảm trong hai tuần qua, đặc biệt từ khách hàng Trung Quốc. Hiện đã có sự sụt giảm trong nhu cầu do các đơn đặt hàng cho kỳ nghỉ năm mới của Trung Quốc đã được hoàn thành, và các khách hàng châu Âu đã lấp đầy kho cho Giáng sinh. Các đơn hàng cho kỳ nghỉ năm mới của Trung Quốc đã được đặt vào tuần đầu tiên của tháng 12/2016, hoặc muộn nhất là tuần thứ hai với các tuyến đường nhanh hơn và không có sự chậm trễ. Giá không thể giảm nhiều nữa mà sẽ ổn định hoặc chỉ giảm một chút cho đến khi kết thúc kỳ nghỉ lễ, nhưng sau đó giá sẽ tăng trưởng trở lại. Sau những ngày nghỉ, châu Âu sẽ bắt đầu chiến dịch thu mua theo kế hoạch của mình để chuẩn bị dự trữ cho lễ Phục Sinh. Kể từ tháng 10/2016, giá tôm của Ecuador đã phải chịu áp lực từ sự suy yếu của đồng tiền Trung Quốc so với đồng USD và sự cạnh tranh từ các nguồn khác. Tôm Ecuador hiện đang có giá khoảng 8,9 USD/kg cho tôm cỡ 30 - 40 con/kg còn vỏ và đầu (HOSO); tôm cỡ 40 - 50 con/kg có giá 7,1 USD/kg, cỡ 50 - 60 con/kg là 6,70 USD/kg, cỡ 60 - 70 con/kg là 6,30 USD/kg, cỡ 70 - 80 con/kg khoảng 6,00 USD/kg và cỡ 80 - 100 con/kg khoảng 5,60 USD/kg. So với tháng 11/2016, giá tôm giảm khoảng 0,2 - 0,5 USD/kg tùy kích cỡ.

*Thị trường trong nước:* Giá cá tra nguyên liệu tuần này tại các tỉnh ĐBSCL có xu hướng ổn định so với cuối tuần trước. Lượng bắt cá tuần này tiếp tục duy trì ở mức tương đối thấp. Lượng hàng xuất sang thị trường Trung Quốc vẫn ở mức khá. Giá thu mua cá tra trong size dao động trong khoảng từ 21.000 - 22.000 đ/kg.

Mặc dù có mức tăng trưởng ước khoảng 6,6% so với năm 2015 với kim ngạch đạt gần 1,7 tỷ USD, hoạt động xuất khẩu (XK) cá tra của Việt Nam năm 2016 được xác định vẫn chưa bền vững. Cùng với việc mở rộng thị trường thì xây dựng tốt thương hiệu ở những thị trường truyền thống sẽ là yếu tố thúc đẩy tăng trưởng ổn định thay vì chỉ hướng tới cạnh tranh bằng giá rẻ.

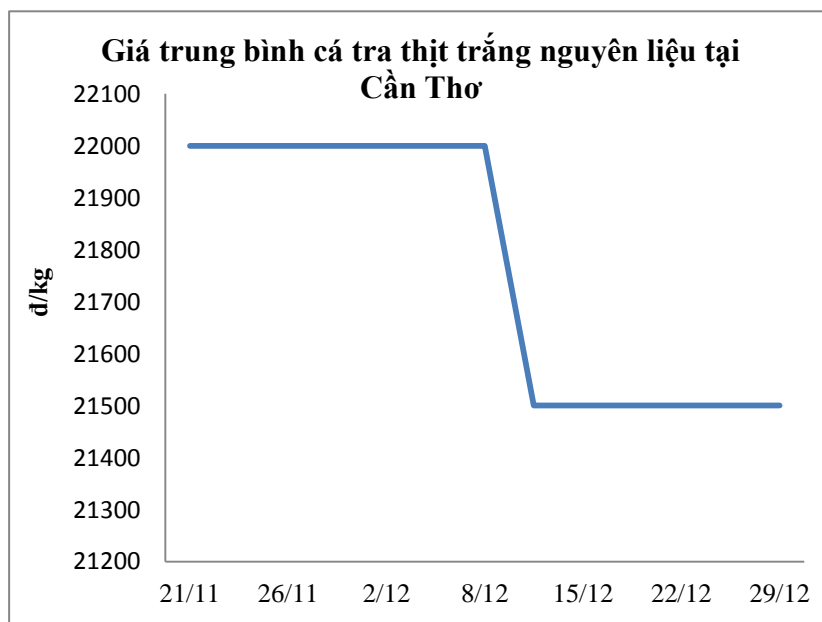
# THỦY SẢN



Điểm sáng của bức tranh XK cá tra trong năm 2016 chính là sự tăng trưởng đột phá từ thị trường Trung Quốc với tổng giá trị XK cá tra Việt Nam sang thị trường này tăng gần 90% so với năm trước, đạt kim ngạch khoảng 305 triệu USD. Hoa Kỳ vẫn là thị trường lớn nhất của cá tra Việt Nam khi kim ngạch XK ước đạt 360 triệu USD, chiếm hơn 20% tổng giá trị XK cá tra.

Tuy nhiên, về tổng thể, vẫn còn khá nhiều lo ngại cho ngành hàng XK chủ lực khi có sự sụt giảm nhập khẩu ở những thị trường lớn như EU hay những rào cản thương mại của thị trường Hoa Kỳ; những tồn tại về chất lượng sản phẩm, nguồn nguyên liệu thiếu do khâu nuôi, chế biến và XK cá tra hiện nay vẫn chưa gắn kết với nhau.

Năm 2017, dự báo XK cá tra sẽ gặp khó khăn ở các thị trường lớn như EU và Hoa Kỳ, nhưng sẽ khá thuận lợi tại thị trường Trung Quốc. Các doanh nghiệp XK cá tra cho rằng, XK cá tra sang thị trường Hoa Kỳ trong năm 2017 nhiều khả năng sẽ bị sụt giảm do chính sách bảo hộ của Tổng thống mới đắc cử Donald Trump. Ngoài ra, với thị trường EU, cũng chưa thấy có nhiều tín hiệu tích cực về sự tăng trưởng. Năm 2016, XK cá tra đạt 260 triệu USD, giảm 9% so với cùng kỳ năm ngoái và cũng là năm thứ ba liên tiếp XK cá tra vào thị trường này chững lại và sụt giảm. Vì thế, đối với năm 2017, khơi thông lại thị trường bằng các sản phẩm mang giá trị gia tăng cao, đồng thời xây dựng tốt thương hiệu sẽ là bước đi cần thiết của ngành hàng cá tra Việt Nam nếu muốn giữ vững và tăng trưởng tại thị trường EU.

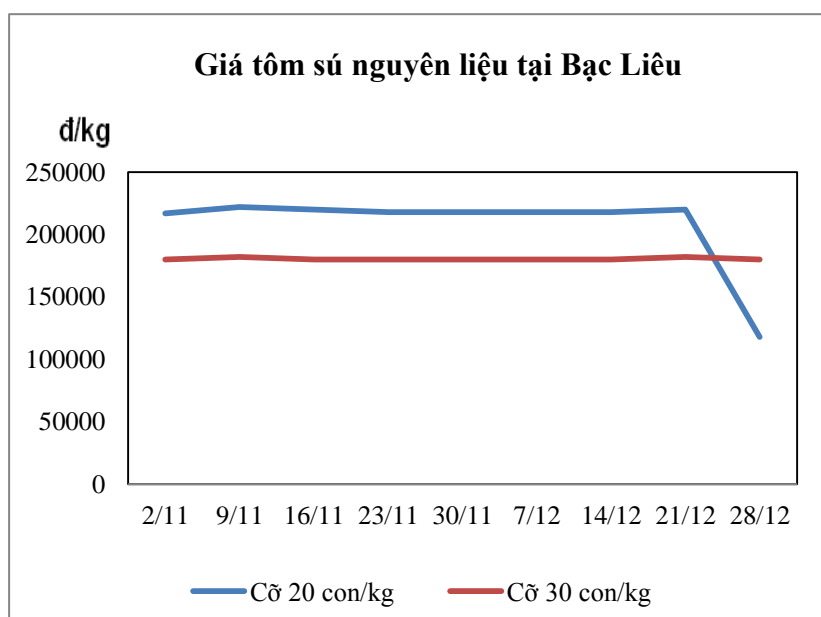


Tại Bạc Liêu, giá tôm sú nguyên liệu tuần này giảm nhẹ so với tuần trước. Tôm sú ướp đá nguyên liệu cỡ 30 và 40 con/kg giảm 2.000 đ/kg trở về mức 218.000 đ/kg và 180.000 đ/kg của giữa tháng 12. Tôm thẻ cỡ 50 con/kg và 60 con/kg không đổi ở mức 139.000 đ/kg và 134.000 đ/kg. Trong khi đó, tại Kiên Giang, giá tôm sú loại 30 con/kg tiếp tục tăng thêm 20.000 đ/kg so với tuần trước lên mức 235.000 đ/kg.

# THỦY SẢN



Những ngày này, các xã ven biển trên địa bàn huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau trở nên nhộn nhịp, người dân nơi đây đang tấp bập cho mùa tôm khô đón Tết Nguyên đán. Tôm khô Rạch Gốc (tôm biển) hiện có giá 600.000 đồng/kg (loại 1), 480.000 đồng/kg (loại 2), 380.000 đồng/kg (loại 3), 320.000 đồng/kg (loại 4). Riêng tôm đất (tôm vuông) có giá bán từ 1,2 - 1,5 triệu đồng/kg. Theo nhận định của các hộ sản xuất tôm khô Rạch Gốc, trong mùa Tết này, lượng tôm khô nơi đây cung cấp ra thị trường khoảng trên 15 tấn.



# RAU QUẢ



*Thị trường trong nước:* Do ảnh hưởng bởi đợt hạn, mặn hồi đầu năm, năng suất vụ bưởi da xanh phục vụ Tết Nguyên đán 2017 giảm đáng kể, nhiều nông dân dự đoán giá bưởi sẽ tiếp tục tăng cao trong thời gian tới. Theo các nhà vườn tại các vùng trồng bưởi da xanh lớn ở các tỉnh ĐBSCL như Bến Tre, Sóc Trăng, Hậu Giang... năm nay do ảnh hưởng bởi đợt hạn mặn đầu năm nên lượng bông đậu để có trái bán đúng dịp Tết khá ít. Bên cạnh đó, đến khoảng tháng 6 vừa qua có những đợt mưa dầm khá lớn làm cho những trái non bị vi khuẩn tấn công, làm nám da, những trái bị nặng phải ngắt bỏ, khiến năng suất bị ảnh hưởng lớn. Hiện nay, giá bưởi da xanh dao động từ 60.000 – 70.000 đ/kg (loại 1) trở lên mua tại vườn (cao hơn so với năm trước từ 10.000 – 15.000 đ/kg).

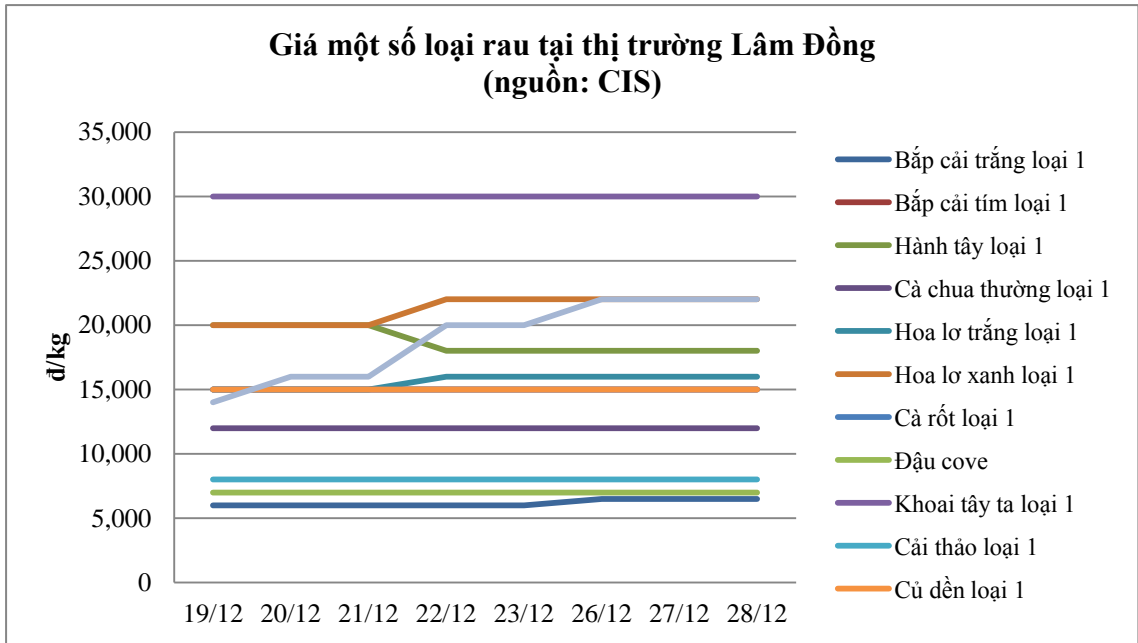
Hiện tại, giá ớt tươi bán lẻ tại các chợ ở TP.Thanh Hóa đã tăng đột biến có mức 1.000 đ/2 quả. Nguyên nhân giá ớt tăng đột biến là do từ trước đến nay nguồn cung cấp ớt cho thị trường trong nước và cả xuất khẩu đi Trung Quốc chủ yếu là từ các tỉnh Nam Trung bộ trở ra đến Bắc bộ. Năm nay miền Trung bị lũ lụt nặng nề quá, nên hoa màu (trong đó có cây ớt) của bà con nông dân bị hư hại nhiều. Vì vậy, giá ớt tươi tăng đột biến từ hồi đầu tháng 10 đến nay vẫn chưa có chiều hướng giảm.

Tại một số tỉnh phía Nam, những ngày gần đây, do ảnh hưởng mưa lũ khiến thiếu hụt nguồn cung, giá nhiều mặt hàng rau củ quả tăng phi mã. Trong đó tăng mạnh nhất là bầu bí, cà chua, dưa leo, khổ qua, ớt... Tại Long An rau cải ngọt đã tăng 2,5 - 3,5 lần so với trước đó với giá 22.000 đ/kg, bán lẻ đến tay người tiêu dùng lên tới trên 30.000 đ/kg. Rau húng quế bán tại vùng sản xuất trước đây chỉ 12.000 đ/kg, nay lên đến 22.000 đ/kg.

Tương tự, rau củ tại Lâm Đồng – vựa rau lớn của cả nước cũng có giá tăng đáng kể. Những mặt hàng rau có giá tăng trong tuần qua phải kể đến: hoa lơ trắng, hoa lơ xanh, bắp cải trắng... đều có mức tăng 500-2000đ/kg.

*Tình hình xuất nhập khẩu:* Theo Bộ Công thương, Văn phòng An toàn về Thực phẩm và Thú y Liên bang Thụy Sĩ (FSVO) vừa đưa ra thông tin cảnh báo: Nhiều quốc gia xuất khẩu rau vào Thụy Sĩ có nhiều lô hàng không đạt chuẩn của Thụy Sĩ và châu Âu về thuốc trừ sâu. Theo báo cáo của FSVO, Việt Nam và Campuchia là những nhà xuất khẩu rau vi phạm nhiều nhất với khoảng 53% các loại rau nhập khẩu từ hai nước này không vượt qua việc kiểm tra. FSVO đã cảnh báo các nhà nhập khẩu nước này phải kiểm nghiệm chặt chẽ các lô hàng nhập khẩu, hàng hóa nếu bị phát hiện không đáp ứng các tiêu chuẩn cần thiết sẽ bị tịch thu.

# RAU QUẢ

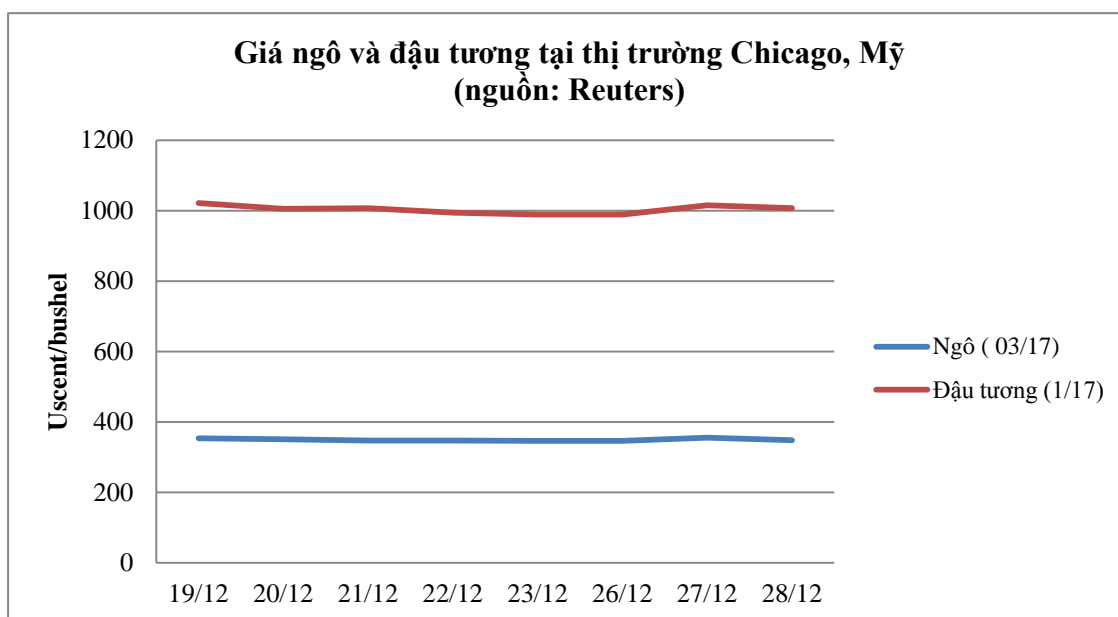


**CDH**

# THỨC ĂN CHĂN NUÔI



*Thị trường thế giới:* Theo nguồn tin Reuters, tại sàn giao dịch kỳ hạn Chicago, Mỹ sau khi liên tiếp giảm giá vào tuần trước, thị trường đậu tương tuần qua đã có dấu hiệu hồi phục. Cụ thể, giá đậu tương vào phiên giao dịch ngày 27/12 đã tăng lên mức giá 1.014 Uscent/bushel, tăng 3% so với mức giá của phiên trước đó là 989 Uscent/bushel. Tuy nhiên, giá ngô diễn biến trong tuần qua tương đối ổn định, dao động quanh mức giá 345-350 UScent/bushel.

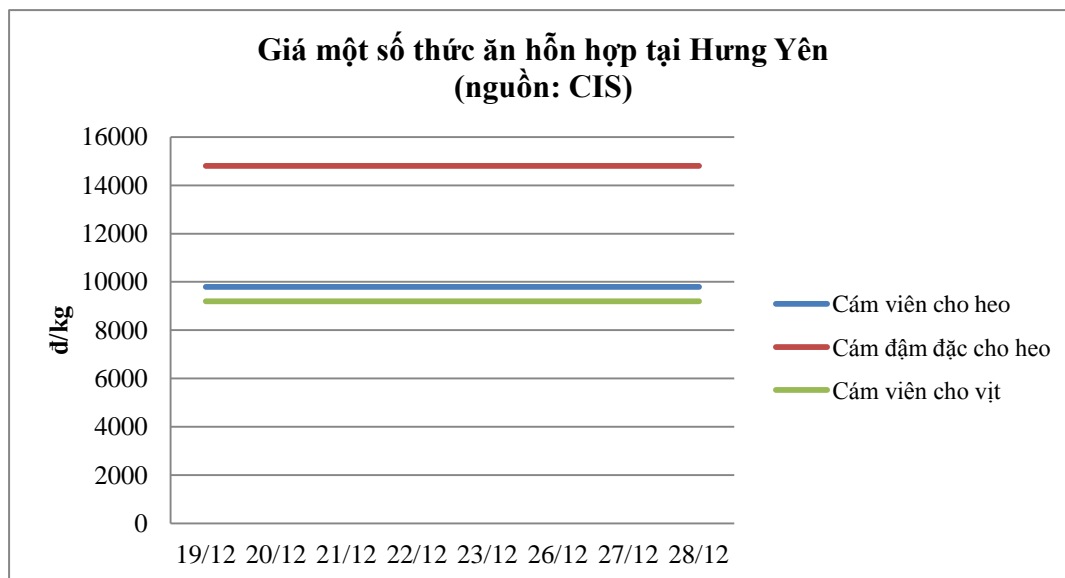


Giá bột thị xương tại thời điểm đầu tháng 12/2016 giảm tại một số thị trường, nhưng tăng tại Mỹ do nhu cầu tăng. Dự kiến, giá bột thị xương thế giới trong tháng 12/2016 và tháng 01/2017 giảm do giá các nguyên liệu thức ăn gia súc khác như bột cá, bột gluten ngô, cám gạo, cám mì...

Đối với mặt hàng ĐGS, trong tháng 12/2016 giá xuất khẩu DDGS 35 profat của Mỹ sang châu Á tăng so với tháng trước mặc dù nhu cầu giảm tại Châu Á. Dự kiến, giá DDGS xuất khẩu của Mỹ ổn định trong tháng tới do Trung Quốc giảm nhập khẩu.

*Thị trường trong nước:* Giá thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu trong nước trong tuần qua tương đối ổn định. Theo hệ thống giá tại địa phương, giá thức ăn chăn nuôi hỗn hợp tại tỉnh Hưng Yên vẫn giữ ở mức ổn định của tuần trước. Cụ thể, giá cám viên dành cho heo ổn định ở mức giá 9.800đ/kg; giá cám đậm đặc dành cho heo có giá là 14.700đ/kg và giá cám viên dành cho vịt vẫn ở mức giá là 9.200đ/kg.

# THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Theo số liệu thống kê của Trung tâm Tin học và Thống kê, khối lượng xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản trong tháng 12 năm 2016 ước đạt 340 nghìn tấn với giá trị đạt 92 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu sản và các phẩm từ sản năm 2016 đạt 3,66 triệu tấn và 994 triệu USD, giảm 12,3% về khối lượng và giảm 24,6% về giá trị so năm 2015. Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu chính trong 11 tháng đầu năm 2016 chiếm tới 86,4% thị phần, giảm 13,3% về khối lượng và giảm 26,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Trong 11 tháng đầu năm 2016, các thị trường có giá trị nhập khẩu sản và các sản phẩm sản của Việt Nam giảm mạnh là Philippin (31,6%); Đài Loan (25,6%) và Trung Quốc (26,8%).

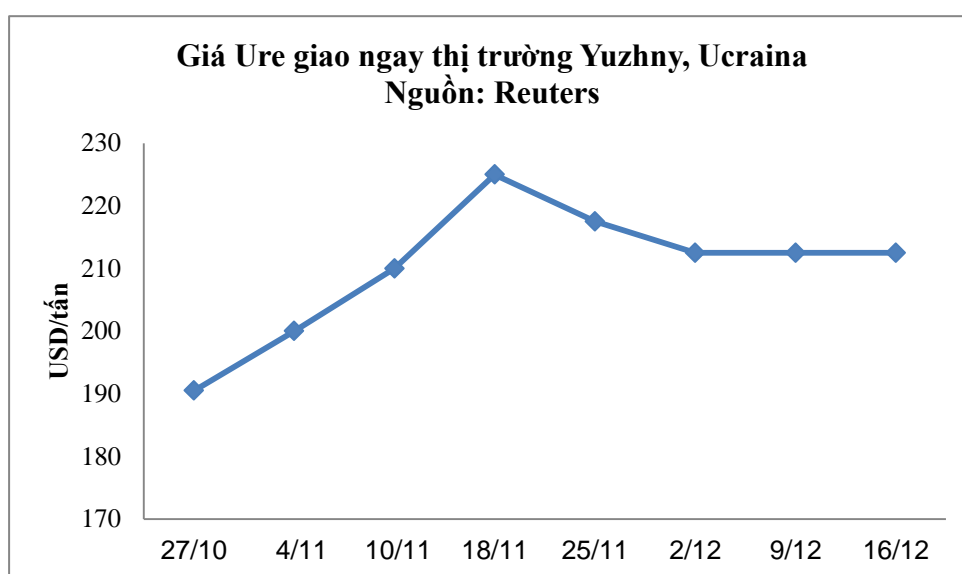
**CDH**

# PHÂN BÓN



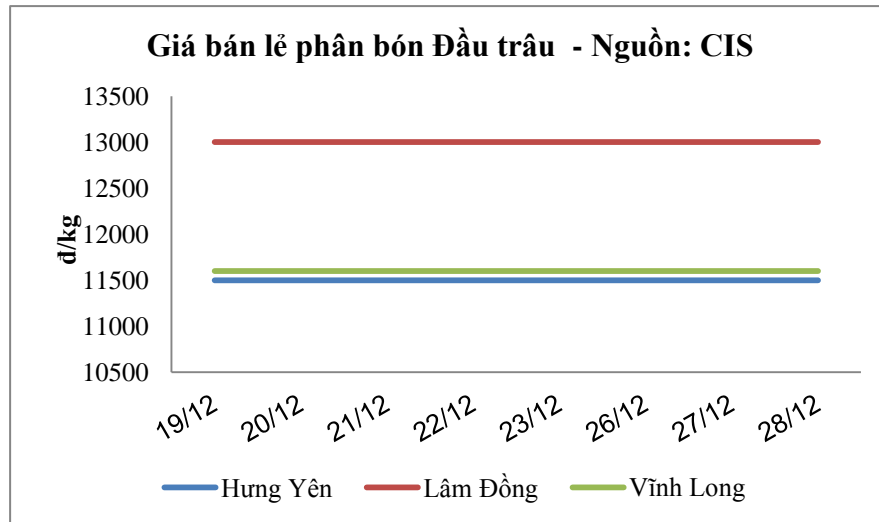
*Thị trường thế giới:* Tuần qua, giá Ure tại Vịnh Mỹ tăng 9,5 USD/tấn lên mức 230 USD/tấn. Giá Ure Trung Đông tăng 2,5 USD/tấn lên 230 USD/tấn. Giá Ure tại Ai Cập tăng 1,5 USD/tấn lên mức 241,5 USD/tấn. Giá Ure tại Yuzhny tăng 3,75 USD/tấn lên 218,5 USD/tấn. Giá Ure Trung Quốc tăng 5,75 USD/tấn lên 235 USD/tấn.

Giá DAP giá FOB thị trường Mỹ tăng 5,25 USD/tấn lên 296 USD/tấn. Giá UAN tại Mỹ tăng 5,75 USD/tấn lên 155 USD/tấn. Giá các mặt hàng phân bón thị trường Mỹ tăng do nhu cầu phân bón cho cây trồng đang có xu hướng tăng mạnh.



*Thị trường trong nước:* Giá Ure tại một số địa phương như Thoại Sơn, An Giang và thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giữ mức cao trong tuần qua. Tại chợ Trần Xuân Soạn, TP.HCM, giá urê hạt đục Indonesia có giá 5.800 - 6.000 đ/kg. Giá urê Phú Mỹ hạt trong và urê Cà Mau hạt đục giá hiện tại 6.400 - 6.500 đ/kg. Tại Thoại Sơn, giá bán buôn Ure Trung Quốc giữ mức 6.000 đ/kg, giá bán buôn Ure Phú Mỹ 6.200 đ/kg, giá bán lẻ Ure Trung Quốc 6.500 đ/kg, giá bán lẻ Ure Phú Mỹ 7.000 đ/kg.

# PHÂN BÓN



Tại miền Bắc, giá các loại phân bón giữ mức khá ổn định do nhu cầu ở mức thấp và lượng hàng tồn kho tại khu vực vẫn tương đối lớn. Đối với phân Ure: Trung Quốc hạt trong 5.600 – 5.650 đ/kg, hạt đục Cà Mau 6.500 – 6.550 đ/kg, Phú Mỹ 6.300 – 6.350 đ/kg, Hà Bắc 6.100 – 6.200 đ/kg, Ninh Bình 6.000 – 6.050 đ/kg, hạt trong Indonesia 5.300 – 5.350 đ/kg. Phân kali Israel 7.350 – 7.400 đ/kg, Kali Phú Mỹ 6.900 – 7.000 đ/kg, Kali Lào 5.700 – 5.750 đ/kg, Supe Lân Lâm Thao 2.600 – 2.650 đ/kg.

Dự báo, trong thời gian tới, nhu cầu phân bón cho vụ Đông Xuân tăng, giá phân bón thế giới chịu tác động của giá các mặt hàng nhiên liệu, năng lượng nên cũng có xu hướng tăng. Tuy nhiên, do nguồn cung trong nước và thế giới vẫn cao nên giá phân bón tại thị trường trong nước có thể tăng nhưng mức tăng không đáng kể.

**HNN**



## TRIỂN VỌNG XUẤT KHẨU CÁ TRA NĂM 2017

Năm 2016, xuất khẩu cá tra của Việt Nam gặp nhiều khó khăn, nhưng tình hình sản xuất và tiêu thụ vẫn có sự tăng trưởng. Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, diện tích nuôi cá tra cả năm 2016 ước đạt gần 5.000ha, sản lượng ước đạt 1,20 triệu tấn (tăng 9% so với 2015). Ước tổng giá trị xuất khẩu năm 2016 đạt 1,67 tỉ USD, tăng 6,6% so với năm 2015. Hiện nay, Việt Nam xuất khẩu cá tra sang 140 thị trường trên thế giới, đạt kim ngạch 1,466 tỉ USD. Các thị trường xuất khẩu cá tra chủ yếu là Mỹ, EU, Trung Quốc – Hồng Kông, ASEAN, Mexico, Brazil, Colombia và Ả - rập Xê-út...



Tuy đạt được những kết quả tương đối khả quan nhưng tình hình sản xuất và tiêu thụ cá tra khu vực ĐBSCL chưa thực sự tăng trưởng bền vững ở nhiều góc độ từ giống, chất lượng sản phẩm phi lê, sản phẩm chế biến giá trị gia tăng, liên kết hợp tác đến thị trường tiêu thụ. Các con số thống kê cho thấy tuy có tăng cả diện tích, sản lượng, giá trị xuất khẩu nhưng chưa tương xứng tiềm năng, lợi thế của ngành hàng cá tra Việt Nam. Những diện tích sản xuất chất lượng chứng nhận GAP cũng chỉ chiếm 60% tổng diện tích nuôi nên chất lượng cá tra vẫn thấp, giá trị xuất khẩu thấp, vướng rào cản kỹ thuật về chất lượng tại các thị trường khó tính.

Trong thời gian qua, các doanh nghiệp trong nước bước đầu đã quan tâm đến việc xây dựng chuỗi liên kết, tuy nhiên số lượng vẫn chưa nhiều và chưa tạo được thành những chuỗi liên kết hoàn chỉnh. Một số doanh nghiệp chế biến thủy sản đã xây dựng vùng nuôi riêng, tự sản xuất cá tra bột và ương cá giống và tự sản xuất thức ăn, thuốc thú y tạo 1 chuỗi khép kín từ sản xuất cá bột đến nuôi thương phẩm xuất khẩu. Sự liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ cá nguyên liệu một số nơi chưa chặt chẽ, hợp đồng cung cấp và thu mua sản phẩm giữa doanh nghiệp với hộ nông dân nuôi cá tra được ký kết nhưng chưa hiệu quả. Các hộ nuôi nhỏ lẻ gặp nhiều khó khăn khi ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm với các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu.

Năm 2017 được dự báo là khá khả quan đối với ngành cá tra Việt Nam. Với nhu cầu rất lớn từ thị trường Trung Quốc khi những dấu hiệu tốt từ các nhà nhập khẩu cho thấy thị trường này năm tới sẽ có thể vượt Mỹ thành nước nhập khẩu cá tra lớn nhất từ Việt Nam. Trung Quốc trở thành thị trường mới của con cá tra Việt Nam trong năm nay khi tăng trưởng đến 90% so với năm ngoái.



Năm 2017, thị trường Mỹ và châu Âu dự báo vẫn tiếp tục khó khăn. Thị trường EU có dấu hiệu chững lại với 260 triệu USD năm 2016, giảm 9% so với cùng kỳ năm ngoái. Cá tra cũng đang bị cạnh tranh gay gắt bởi cá thịt trắng Alaska Pollack, cá Cod, cá rô phi... từ các nước khác. Mỹ là thị trường tiếp tục duy trì được mức tăng trưởng khá tốt trong nhập khẩu cá tra của Việt Nam và dự báo kim ngạch xuất khẩu cá tra năm 2016 là 366 triệu USD, tăng 16% so với năm 2015, chiếm 22% tổng giá trị của toàn ngành. Nhưng thị trường này đang gặp khó khăn với thuế chống bán phá giá từ Bộ Thương mại Mỹ (DOC). Nhiều doanh nghiệp phải chịu mức thuế 0,36 USD/kg đến 0,6 USD/kg. Với mức thuế lên đến 0,6 USD/kg, phần lớn các doanh nghiệp cá tra Việt Nam không thể bán cá tra vào Mỹ. Bên cạnh đó, Mỹ mới triển khai chương trình giám sát cá da trơn đối với cá tra từ Việt Nam. Từ tháng 9.2017, nếu các nước không nộp danh sách doanh nghiệp xuất khẩu vào Mỹ và các tài liệu chứng minh về chương trình an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia theo yêu cầu của Cục Thanh tra và An toàn Thực phẩm Mỹ (FSIS) thì sẽ không được tiếp tục xuất khẩu. Trước đây, Mỹ xét tiêu chuẩn FSIS cho thịt lợn và thịt gia cầm xuất vào Mỹ cho các quốc gia châu Á. Nhưng đến nay, chưa có một quốc gia châu Á nào đạt được chứng nhận tương đồng. Quy định này cho thấy đây là một khó khăn và thách thức trực tiếp cho việc xuất khẩu cá tra vào Mỹ trong thời gian tới.

Trước những khó khăn từ các thị trường chính, trong năm 2017, các doanh nghiệp cần quan tâm đến thị trường châu Á với dân số trên 3 tỉ người có mức thu nhập tương đồng với Việt Nam như Trung Quốc, ASEAN... Đặc biệt, tại thị trường Trung Quốc, cá tra có mức giá phù hợp với người dân và người dân nước này hiện không an tâm với các sản phẩm sản xuất trong nước. Theo Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), định hướng xuất khẩu cá tra vào Trung Quốc trong năm 2017 vẫn chiếm khoảng 20% của toàn ngành. Nhưng Việt Nam cần tập trung vào phân khúc chất lượng cao thay vì tập trung vào sản lượng.

Trước những tác động của biến đổi khí hậu, thị trường, giá cả, rào cản thương mại, ... trong thời gian tới, các doanh nghiệp sản xuất, chế biến cá tra phải thay đổi cách thức và phương thức kinh doanh, phải xây dựng được các sản phẩm tốt nhất, sạch nhất, giá cả hợp lý nhất. Theo dự báo, năm 2017, thị trường cá tra sẽ tăng trưởng 10% đạt hơn 1,7 tỉ USD. Do đó, ngoài các thị trường truyền thống, thị trường lớn, các doanh nghiệp cần chú ý phát triển, trụ vững ở tất cả các thị trường hiện có. Các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu cá tra của Việt Nam cần phải bắt tay với nhau cùng hợp tác, chia sẻ với người nuôi trong chuỗi giá trị; hợp tác với nhau cùng với nhà nước xây dựng thương hiệu cho con cá tra Việt Nam, tạo ra ưu thế về sản xuất cá tra, để các doanh nghiệp Việt Nam làm chủ thị trường và không bị chi phối bởi giá cả. Cùng với đó, người nuôi cũng phải tuân thủ các quy định nghiêm ngặt của vùng nuôi theo hướng bền vững gắn với các chuỗi liên kết, tổ hợp tác hoặc các hợp tác xã, hướng đến quy trình nuôi cá tra theo tiêu chuẩn VietGap, GobaGap. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần tập trung khai thác thị trường trong nước với 92 triệu dân – một thị trường rất giàu tiềm năng. Các doanh nghiệp cần chủ động xây dựng các phương án để đưa sản phẩm cá tra vào hệ thống các siêu thị, kênh bán lẻ trực tuyến,... Làm được điều này các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu cá tra hoàn toàn có thể yên tâm về đầu ra cho con cá tra.

# THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ



## **Tài liệu tham khảo:**

- VASEP
- Thông tấn xã Việt Nam
- Báo Hải quan
- Báo Công Thương;
- Kinhtenongthon.vn;
- Tintucnongnghiep.com;
- Vinanet.com.vn;
- Tổng Cục Hải quan;
- Báo Điện tử Chính phủ

## **22 DOANH NGHIỆP (DN) VIỆT NAM CHÍNH THỨC ĐƯỢC XUẤT KHẨU GẠO SANG TRUNG QUỐC**

Theo Cục Bảo vệ Thực vật (Bộ NN-PTNT), Cục Bảo vệ Thực vật (BVTV) đã nhận được văn bản chính thức của Tổng cục Giám sát chất lượng, Kiểm nghiệm và Kiểm dịch quốc gia Trung Quốc (viết tắt là AQSIQ) công bố kết quả kiểm tra các DN đăng ký sản xuất và chế biến gạo của Việt Nam để xuất khẩu (XK) sang Trung Quốc. Theo đó, kể từ ngày 1/1/2017, AQSIQ chính thức đồng ý cho phép tổng cộng 22 DN của Việt Nam được phép XK gạo sang Trung Quốc. Mốc thời gian được tính từ ngày hàng rời cảng của Việt Nam. Các DN không có tên trong số 22 DN được AQSIQ cho phép sẽ không được phép XK gạo sang Trung Quốc kể từ ngày 1/1/2017.

Ngay sau khi nhận được văn bản của AQSIQ, ngày 23/12/2016, Cục BVTV đã có văn bản gửi Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), các Công ty khử trùng mặt hàng gạo XK sang Trung Quốc và 22 DN vừa được phía Trung Quốc đồng ý cho phép XK. Cục BVTV yêu cầu 22 DN phải tuân thủ đúng các quy định về vệ sinh ATTP và kiểm dịch thực vật (KDTV) của hai nước Việt Nam và Trung Quốc. Đồng thời, yêu cầu các DN khử trùng đã được AQSIQ chấp nhận đủ điều kiện xử lý gạo XK sang Trung Quốc phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp XK gạo tuân thủ triệt để các quy định của hai nước, tuyệt đối không để tình trạng còn sinh vật gây hại còn sống trên lô hàng gạo XK để tránh ảnh hưởng tới uy tín của hàng hóa Việt Nam. Cục BVTV cũng yêu cầu các đơn vị KDTV trực thuộc Cục hướng dẫn cho các DN xuất khẩu gạo thực hiện đúng quy định của phía Trung Quốc, thực hiện KDTV chặt chẽ các lô hàng gạo trước khi XK để đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của hai nước; đề nghị VFA phối hợp với Cục BVTV thông báo chi tiết các quy định của phía Trung Quốc tới các DN xuất khẩu gạo, đồng thời đôn đốc, nhắc nhở các DN thực hiện nghiêm các quy định. Hiện toàn bộ danh sách 22 DN được phép XK gạo sang Trung Quốc đã được Cục BVTV đăng tải chi tiết trên website: [www.ppd.gov.vn](http://www.ppd.gov.vn), Cục BVTV đề nghị các DN truy cập để nắm thông tin chi tiết.

*Nguồn: Báo Nông nghiệp Việt Nam*

**BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI**

<b>CÀ PHÊ</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>19/12</b>	<b>20/12</b>	<b>21/12</b>	<b>22/12</b>	<b>23/12</b>	<b>26/12</b>	<b>27/12</b>	<b>28/12</b>
<b>Trong nước</b>										
Cà phê nhân xô vối	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	44000	45200	44900	44500	43600	44000	44000	44000
Cà phê nhân xô vối	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	43700	45000	44500	44200	43300	43500	43500	43500
<b>Thế giới</b>										
Cà phê Robusta (01/17)	London - Anh	USD /tấn	2158	2141	2119	2076	2103			2085
cà phê Arabica (03/17)	Mỹ	Uscent /lb	144,25	143,85	144,55	139,1	136,15		134,2	133,5

<b>CAO SU</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>19/12</b>	<b>20/12</b>	<b>21/12</b>	<b>22/12</b>	<b>23/12</b>	<b>26/12</b>	<b>27/12</b>	<b>28/12</b>
<b>Trong nước</b>										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước- Phước Long	đ/kg	11200		11200		11200	11840		11840
<b>Thế giới</b>										
cao su RSS3 (12/16)	TOCOM- Nhật Bản	Yên/kg	274,2	264,7	266	265,3		255,9	257,6	259,6
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	85,65	83,35	83,85	83,85	83,85	81,85	80,65	81,95
SIR20 BELAWAN NN (11/16)	Indonesia	Uscent /kg	208	204,5	204	203,5	200,5		200,5	199,5

<b>ĐƯỜNG</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>19/12</b>	<b>20/12</b>	<b>21/12</b>	<b>22/12</b>	<b>23/12</b>	<b>28/12</b>		
Đường trắng (03/17)	London - Anh	USD /tấn	353,25	350,25	347,25	490,6	491			509,2

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			19/12	20/12	21/12	22/12	23/12	26/12	27/12	28/12
<b>Trong nước</b>										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	95000	95000	95000	95000	95000	95000	95000	95000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	28000	28000	28000	28000	28000	28000	28000	28000
Gà trống ta hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000
Lợn hơi	Vĩnh Long- Chợ Vũng Liêm	đ/kg	39500		35000		34000	34000		34000
Lợn hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	38000	38000	38000	37000	37000	37000	37000	37000
<b>Thế giới</b>										
Lợn hơi (2/17)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	66,1	64	64,9	64,725	63,2		64,75	65,1

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			19/12	20/12	21/12	22/12	23/12	26/12	27/12	28/12
<b>Trong nước</b>										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	14800		14800		14800	14800		14800
<b>Thế giới</b>										
Ngô (03/17)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	353,25	350,25	347,25	347,25	345,75	345,75	355	348,25
Đậu tương (1/17)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	1021,5	1005,3	1006,8	994,5	989	989	1014,8	1006,8

GỖ									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY						
			19/12	20/12	21/12	22/12	23/12	27/12	28/12
Gỗ xẻ (1/17)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	306,4	310,9	308,8	308,1	307,7	305,4	310

CHÈ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			19/12	20/12	21/12	22/12	23/12	26/12	27/12	28/12
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	100000		100000		100000	100000		100000
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	185000		185000		185000	185000		185000
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	135000		135000		135000	135000		135000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	13000		13000		13000	13000		13000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	8000		8000		8000	8000		8000
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	3500	3500	3500	3500	3500	3500	3500	3500
<b>Thế giới</b>										
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg					3,88			





HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			19/12	20/12	21/12	22/12	23/12	26/12	27/12	28/12
Hạt tiêu đen	Bình Phước-Huyện Bù Đốp	đ/kg	128000		128000		132000	136000		136000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc-TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	145000	145500	144500	144000	144500	145500	145500	145000

RAU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			19/12	20/12	21/12	22/12	23/12	26/12	27/12	28/12
Bắp cải trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	6000	6000	6000	6000	6000	6500	6500	6500
Bắp cải tím loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000
Hành tây loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	20000	20000	20000	18000	18000	18000	18000	18000
Cà chua thường loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000
Hoa lơ trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	15000	15000	16000	16000	16000	16000	16000
Hoa lơ xanh loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	20000	20000	20000	22000	22000	22000	22000	22000
Cà rốt loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000
Đậu Hà lan (trái non)	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	60000	60000	60000	70000	70000	70000	70000	70000
Đậu cove	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Khoai tây ta loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	30000	30000	30000	30000	30000	30000	30000	30000
Cải thảo loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000
Củ dền loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000
Cải bó xôi loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	14000	16000	16000	20000	20000	22000	22000	22000